Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 415 – Chúa nhật 03.10.2021

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[THÁNH KINH TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI ………………………………………….. DEI VERBUM](#BBTCGVN)

[GIA ĐÌNH LÀ TƯƠNG LAI CỦA NHÂN LOẠI ……………………. Bác sĩ NGUYỄN TIẾN CẢNH, MD.](#Canh)

[MẸ MÂN CÔI: NGƯỜI DẪN LỐI VỀ TRỜI ……….. Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột](#Nghia)

[TRÀNG CHÂU MÂN CÔI HUYỀN NHIỆM …………………………………….. Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[THÁNH TÊRÊXA HÀI ĐỒNG GIÊSU: CÁNH HOA HY VỌNG.. Lm. Giuse Phan Quang Trí, O.Carm.](#TRi)

[SỰ GÌ THIÊN CHÚA ĐÃ PHỐI HỢP, LOÀI NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC PHÂN LY………………… …………………………………………………………………………Lm. Jos. Đồng Đăng chuyển ngữ](#DongDang)

[SỰ KHÁC BIỆT GIỮA ĐỨC TRÔNG CẬY VÀ SỰ LẠC QUAN ….. Phêrô Phạm Văn Trung, Saigon](#Trung)

[ĐỪNG HÀNH ĐỘNG THEO PHẢN ỨNG TỰ NHIÊN ………………. Lm Peter Lê Văn Quảng PsyD.](#Quang)

[Tác phẩm: “THƯỞNG THỨC LỜI CHÚA”…… Thérèse Trần Thiết & Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ](#Bao)

[Chị tôi………………………………………………………………………… Lm Giuse NGÔ MẠNH ĐIỆP](#Diep)

[NGUY CƠ GÂY RA BỆNH TIM MẠCH ……………………………………. Bác sĩ Nguyễn Ý Ðức, MD](#Duc)

[TÌNH LÀ DÂY THUNG -……………………………………………. CHUYỆN PHIẾM CỦA GÃ SIÊU](#GaSieu)

**THÁNH KINH TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI**

**LTS.** Mặc dù trong 15 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN

PHAOLÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

HIẾN CHẾ TÍN LÝ  
VỀ MẠC KHẢI THIÊN CHÚA  
**DEI VERBUM**  
*Ngày 18 tháng 11 năm 1965*

CHƯƠNG VI  
**THÁNH KINH TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI**

**21.** Giáo Hội vẫn luôn tôn kính Thánh Kinh giống như tôn kính chính Thánh Thể Chúa, đặc biệt trong Phụng vụ thánh, Giáo Hội không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa và bàn tiệc Mình Chúa Kitô để trao ban cho các tín hữu. Giáo Hội đã và vẫn luôn coi Thánh Kinh cùng với Thánh Truyền như là qui luật tối thượng của đức tin, bởi vì là sách được Thiên Chúa linh hứng và được ghi chép một lần cho mãi mãi. Thánh Kinh truyền đạt Lời của chính Thiên Chúa cách bất di bất dịch, và làm vang dội tiếng Chúa Thánh Thần trong lời của các Ngôn sứ và các Tông đồ. Vì vậy, toàn thể việc rao giảng trong Giáo Hội cũng như chính nếp sống đạo của người Kitô hữu phải được Thánh Kinh nuôi dưỡng và hướng dẫn. Quả thật, trong các Sách Thánh, Cha trên trời âu yếm đến gặp gỡ và trò chuyện với con cái của Ngài, vì trong Lời Thiên Chúa có uy lực và quyền năng lớn lao để mang lại sự nâng đỡ và sức sống cho Giáo Hội, đồng thời đem đến cho đoàn con của Giáo Hội sức mạnh của đức tin, lương thực của linh hồn, nguồn mạch tinh tuyền và trường tồn của đời sống thiêng liêng. Bởi thế, lời nói sau đây hoàn toàn đúng về Thánh Kinh: “Quả thật, Lời Thiên Chúa luôn sống động và linh nghiệm” (Dt 4,12), “có năng lực xây dựng và ban phần gia nghiệp cho tất cả những người đã được thánh hóa” (Cv 20,32; x. 1 Ts 2,13).

**22.** Lối vào Thánh Kinh cần phải được mở rộng cho các Kitô hữu. Chính vì thế, ngay từ buổi đầu, Giáo Hội đã thừa nhận bản dịch Cựu Ước Hy Lạp cổ, được gọi là bản Bảy Mươi; Giáo Hội vẫn luôn quí trọng các bản dịch Đông Phương khác và các bản dịch Latinh, nhất là bản dịch thường gọi là bản Phổ Thông. Tuy nhiên, vì Lời Thiên Chúa phải luôn tiện dụng cho mọi thời đại nên Giáo Hội như một người mẹ, ân cần lo liệu sao cho có các bản dịch thích hợp và đúng nghĩa sang các thứ tiếng, nhất là dịch từ nguyên bản các Sách Thánh. Tất cả các Kitô hữu cũng có thể sử dụng cả những bản dịch, do hoàn cảnh thuận tiện và được giáo quyền chấp thuận, được thực hiện với sự cộng tác của các anh em ly khai.

**23.** Hiền thê của Ngôi Lời Nhập Thể tức Giáo Hội, được Chúa Thánh Thần dạy dỗ, cố gắng hiểu biết Thánh Kinh ngày càng sâu xa hơn, để không ngừng lấy Lời Chúa nuôi dưỡng con cái mình. Do đó, Giáo Hội có lý khi khuyến khích việc học hỏi các thánh Giáo phụ và các nghi lễ Phụng vụ thánh của Đông phương cũng như Tây phương. Phần các nhà chú giải Công giáo và những nhà nghiên cứu thần học phải tận tình hiệp lực để làm việc dưới sự quan tâm của Huấn Quyền, cố gắng dùng những phương thế thích hợp để nghiên cứu và trình bày Thánh Kinh, sao cho đại đa số những người phục vụ Lời Chúa có thể cung cấp hữu hiệu cho Dân Thiên Chúa lương thực Thánh Kinh có sức soi sáng tâm trí, củng cố ý chí và thiêu đốt lòng con người yêu mến Thiên Chúa[[1]](#footnote-1). Thánh Công Đồng khuyên nhủ con cái Giáo Hội đang nghiên cứu Kinh Thánh, hãy can đảm tiếp tục đến cùng công việc đã khởi sự tốt đẹp, với năng lực ngày càng đổi mới, trọn niềm hăng say, phù hợp với cảm thức của Giáo Hội[[2]](#footnote-2).

**24.** Khoa Thần học dựa trên Lời Thiên Chúa được viết trong Sách Thánh, cùng với Thánh Truyền, như dựa trên một nền tảng trường tồn, nhờ đó Thần học được củng cố thật vững chắc và luôn trẻ trung, để tất cả chân lý tiềm ẩn trong mầu nhiệm Chúa Kitô luôn được nghiên cứu dưới ánh sáng đức tin. Thánh Kinh chứa đựng Lời Thiên Chúa, và vì được linh hứng nên thật sự là Lời của Thiên Chúa; bởi thế, việc nghiên cứu Thánh Kinh phải trở nên như linh hồn của khoa Thần học[[3]](#footnote-3). Chính lời Thánh Kinh nuôi dưỡng cách tuyệt hảo và làm tăng triển cách trọn vẹn thừa tác vụ Lời Chúa, bao gồm việc giảng thuyết của các chủ chăn, việc dạy giáo lý và toàn thể giáo huấn Kitô giáo, trong đó bài giảng phụng vụ có một chỗ đứng đặc biệt.

**25.** Vì thế, tất cả các giáo sĩ, trước hết là các linh mục của Chúa Kitô và những người chính thức phục vụ Lời Chúa, với tư cách là phó tế hoặc giảng viên giáo lý, phải gắn bó với Thánh Kinh, nhờ chuyên cần đọc Sách Thánh và học hỏi kỹ càng, để đừng có ai trở thành “kẻ hời hợt rao giảng Lời Thiên Chúa ngoài miệng bởi đã không lắng nghe Lời đó trong lòng”[[4]](#footnote-4) trong khi họ phải thông truyền, nhất là trong Phụng vụ thánh, những kho báu vô tận của Lời Thiên Chúa cho các tín hữu đã được giao phó. Cũng vậy, Thánh Công Đồng ân cần và đặc biệt khuyến khích mọi Kitô hữu, nhất là các tu sĩ, hãy đạt đến “sự hiểu biết tuyệt vời về Chúa Giêsu Kitô” (Pl 3,8) nhờ năng đọc Sách Thánh. “Thật vậy, không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô”[[5]](#footnote-5). Vì thế, họ phải siêng năng tìm đến với chính bản văn Thánh Kinh, hoặc nhờ Phụng vụ thánh chứa đựng dồi dào Lời Chúa, hoặc nhờ việc sốt sắng đọc Sách Thánh, hoặc nhờ những lớp học hỏi thích hợp và những phương tiện khác hiện đang được phổ biến khắp nơi với sự chuẩn nhận và quan tâm của các vị Chủ chăn trong Giáo Hội. Nhưng đừng quên rằng kinh nguyện phải đi đôi với việc đọc Thánh Kinh, để trở thành cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và con người, vì “chúng ta ngỏ lời với Người khi cầu nguyện, và chúng ta nghe Người nói lúc chúng ta đọc các lời Người tuyên phán”[[6]](#footnote-6).

Các Giám mục là những người “gìn giữ giáo lý tông truyền”[[7]](#footnote-7), có phận sự tìm phương cách thích hợp để dạy cho các tín hữu đã được ủy thác cho các ngài biết sử dụng cho đúng các Sách Thánh, nhất là Tân Ước và đặc biệt là các sách Tin Mừng, qua các bản dịch có kèm theo những chú thích cần thiết và đầy đủ, để con cái Giáo Hội có thể tiếp xúc với Lời Chúa cách bảo đảm và ích lợi, cũng như được thấm nhuần tinh thần Thánh Kinh.

Hơn nữa, các vị chăn dắt các linh hồn, cũng như các Kitô hữu, dù trong bậc sống nào cũng nên khôn ngoan phổ biến các ấn bản Thánh Kinh với các ghi chú cần thiết, tiện dụng và thích hợp cho cả những người ngoài Kitô giáo.

**26.** Vì thế, ước gì nhờ việc đọc và học hỏi Sách Thánh, “Lời Thiên Chúa được phổ biến mau chóng và được tôn vinh” (2 Ts 3,1), và kho tàng mạc khải đã được ủy thác cho Giáo Hội ngày càng lấp đầy tâm hồn con người. Cũng như đời sống Giáo Hội được tăng trưởng nhờ năng tiếp xúc với mầu nhiệm Thánh Thể, ta được phép hy vọng rằng đời sống thiêng liêng cũng nhận được sự thúc đẩy mới nhờ việc gia tăng lòng sùng kính Lời Thiên Chúa, Lời “tồn tại muôn đời” (Is 40,8; x. 1 Pr 1,23-25).

*Tất cả và từng điều được ban bố trong Hiến Chế này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.*

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 18 tháng 11 năm 1965  
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo  
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIA ĐÌNH LÀ TƯƠNG LAI CỦA NHÂN LOẠI**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Chúa Nhật XXVII Thường Niên năm B**

St 2: 7ab,15,18-24; Dt 2: 9-11, Mc 10:2-16

**GIA ĐÌNH LÀ TƯƠNG LAI CỦA NHÂN LOẠI**

**Bác sĩ NGUYỄN TIẾN CẢNH, MD.**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/2ZGbVLQ>

Trong những năm gần đây vấn đề hôn nhân được bàn cãi rất nhiều, đặc biệt hôn nhân giữa những người đồng tính. Tháng 9-2015 Đại Hội Gia Đình Thế Giới được tổ chức tại Philadelphia bang Pensylvania, Hoa Kỳ có ĐTC Phanxico chủ tọa đã nói lên sự quan trọng của Gia Đình. Một tháng trước, **sự kiện nổi bật ở Kentucky, Hoa Kỳ, bà Kim Davis đã quyết định không cấp giấy hôn thú cho một cặp đồng tình luyến ái dù đã được Tối Cao Pháp Viện chấp nhận.** **Bà đã bị tòa bỏ tù,** nhưng hơn một tuần sau được thả ra. Bà đã yết kiến Đức Phanxico dịp ngài sang Hoa Kỳ dự Đại Hội Gia Đình.

Bàn về hôn nhân đồng tính quả là gay go. Người đồng ý kẻ chống đối. Giáo Hội Công Giáo dĩ nhiên là không chấp nhận vì nó đi ngược lại nhân tính tự nhiên. Trong tinh thần Phúc Âm Chúa Nhật tuần này, Giáo Hội nói gì về Hôn Nhân và Gia Đình?

**HÔN NHÂN THEO KINH THÁNH**

Thay vì đi vào chi tiết các bài đọc Chúa Nhật hôm nay, xin đưa ra một vài suy nghĩ tổng quát về hôn nhân và cuộc sống gia đình. Trong bài Tin Mừng Maccô (Mc.10: 2-16), những người biêt phái lại đối đầu với Chúa Giêsu về việc ly dị.Họ hỏi Chúa  Giêsu*:“Người chồng ly dị người vợ thì có hợp pháp không?”*

Chúa Giêsu hỏi lại họ:

- Ông Môsê đã truyền dạy cho các ông thế nào về việc này?

- Ông Môsê đã cho phép người chồng *-*viết một thư ly dị rồi dứt bỏ người vợ. Họ trả lời Chúa.

**Chúa Giêsu nói luật Môsê cho phép ly dị bởi vì lòng các ông đã trở nên chai đá (Mc.10: 4-5). Nhắc lại sách Sáng Thế (St1: 27; 2: 24), Chúa Giêsu nói về tính vĩnh viễn của hôn nhân: “*Lúc khởi đầu công trình tạo dựng, Thiên Chúa đã làm nên con người* ***có nam có nữ****. Vì thế người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt* (Mc 10: 6-8). Như vậy thì đã rõ ràng: **“*Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân chia”*** *(Mc 10: 9).*

Chúa Giêsu đã trả lời họ bằng cách **nhắc lại kế hoạch của Thiên Chúa về bí tích hôn nhân.** Chúa xác quyết là vợ chồng phải liên kết mật thiết với nhau đến độ **chỉ còn là một**. Để trả lời câu hỏi có tính gài bẫy của mấy ông biệt phái, Chúa Giêsu đã nói về sự duy nhất của hôn nhân, đồng thời nhấn mạnh về **tính linh thiêng** của nó, một giao ước giữa hai vợ chồng thề trung thành với nhau mà không nói về việc ly dị có  hợp pháp hay không. **Mục đích của hôn nhân không phải là ly dị hoặc hủy bỏ.**

**LY DỊ VÀ TÁI HÔN**

Chúa Giêsu cũng **không lên án** những người đã cố gắng giữ hôn nhân tốt đẹp nhất nhưng đã đổ vỡ và phải ly dị. Chúa **không kết án** những người này, **không ném bỏ họ ra khỏi cộng đồng Giáo Hội** hoặc định cho họ một chỗ trong hỏa ngục. Ngài chỉ nhắc nhở họ phải **nhớ lại lời họ thề hứa** trước mặt vị linh mục đại diện Chúa và Giáo Hội là sẽ trung thành gắn bó với nhau suốt đời **“*khi sung sướng cũng như lúc gian khổ.”***



Hiện nay, nhiều người vẫn **lẫn lộn giữa việc “hủy bỏ” một hôn nhân và “ly dị”.** Ly dị là hôn nhân **vẫn còn đó**, nhưng bây giờ **đã tan vỡ rồi.** **Hủy bỏ là tuyên bố cho biết thực tế đó không hiện thực.** Giáo Hội khẳng định nhiều cuộc hôn nhân **không có giá trị**, bởi vì đã có một vài **sai lỗi quan trọng** trong lúc thực hiện lễ thành hôn.

Qua nghiên cứu và thực tế, có nhiều cặp vợ chồng ly dị nghĩ rằng Giáo Hội ghét bỏ họ. Nhiều người cho rằng ly dị là bất khả kháng họ không bao giờ nghĩ đến. Nhiều trường hợp xảy ra một cách bất ngờ không thể cưỡng lại được. Chẳng ai nói rằng họ đã chủ trương ly dị, cũng không đơn thuần nghĩ tới một cuộc đời khác để thay thế.

Có người lại lầm tưởng họ bị Giáo Hội rút phép thông công. Đó là một sai lầm. **Họ rất đau khổ phải ly dị, do đó họ cần được thông cảm và chấp nhận.** Họ cần được Giáo Hội chỉ dẫn rõ ràng hầu đưa họ về lại với Chúa. Họ cần bạn hữu, thân bằng quyến thuộc và mọi người cầu nguyện cho họ trong lúc họ ở giữa những rối loạn và đổ vỡ.

Cộng đồng giáo xứ cũng cần phải tích cực khuyên bảo những người đã hủy bỏ hôn nhân, dù việc đó có thể khó nói và lạc lõng. Tuy nhiên, **rất có thể ly dị lại là một liều thuốc ân sủng giúp hòa giải, kết thúc khổ đau và đưa đến an bình cho họ cả hồn lẫn xác.**

**GIA ĐÌNH LÀ TƯƠNG LAI NHÂN LOẠI**

Trong tông thư Đời Sống Nhân Loại/Humanae Vitae (1968), Tin Mừng trong Đời Sống/Evangelium Vitae (1995) và đặc biệt tông huấn Familiaris Consortio (1981), Tâm Thư gửi các gia đình (1994), Đức Phaolo VI và Thánh Gioan Phaolo II đã đặc biệt nhấn mạnh đến **hôn nhân và gia đình trong hoàn cảnh xã hội văn hóa thời nay.** Ngay từ những năm đầu của triều đại Giáo Hoàng, Đức Gioan Phaolo II đã liên lục nhấn mạnh về sự quan trọng của gia đình: **“*Gia đình là đường đi của Giáo Hội”****.*Đúng vậy, **Gia Đình chính là một trường học đặt căn bản trên giá trị của Tin Mừng.**

****

Vào dịp kỷ niệm năm thứ 40 của tông thư Đời Sống Nhân Loại/Humanae Vitae năm 2008, các giám mục Canada đã cho ra một văn thư rất quan trọng, trong đó điều 19 viết: “*Tóm lại, tông thư ‘Đời Sống Nhân Loại’ của Đức Phaolo VI và tiếp theo là ‘Thần Học về Thân Xác’ đã được Thánh Gioan Phaolo II khai triển là một* ***thách đố rất lớn cho thế giới,*** *một thế giới đang hăm hở tự bảo vệ mình chống lại những tiềm năng kỳ lạ về sắc dục. Bước theo hai vị giáo chủ tiên tri này, Giáo Hội là chuyên viên về nhân loại đã đưa ra một ý tưởng bất ngờ:****Dục tính là một người bạn, một tặng phẩm Chúa ban mà chúng ta biết được nhờ ở Thiên Chúa Ba Ngôi, để rồi Chúa lại yêu cầu chúng ta biểu lộ nó qua tất cả những vẻ huy hoàng và nghiêm chỉnh của nó cho những người bạn của chúng ta vào lúc khởi đầu của thiên niên kỷ thứ ba này****. Khoa thần học về thân xác có thể coi là một cuộc cách mạng đã đưa lại nhiều kết quả tích cực trong suốt thế kỷ 21 này của Kitô giáo. Chúng tôi mời gọi các tín hữu là những người đi tiên phong thử nghiệm cái tiềm năng giải phóng ấy.”*

**HÔN NHÂN, ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH VÀ ƠN GỌI**

Chấp nhận giáo huấn của Chúa Giêsu đòi hỏi phải **cởi mở và tin tưởng vào sức mạnh Thiên Chúa như đứa trẻ tin cậy vào cha mẹ.** Khi tình yêu trở nên thực và mạnh mẽ, nó cần phải có một viễn kiến, một niềm vui sáng tạo, một cuộc sống mới và một ước vọng thánh. Một cặp vợ chồng có Chúa Kitô là trọng tâm đời sống thì họ sẽ cảm thấy an bình thực sự của Chúa đang đổ trên con cháu họ.



Cuộc khủng hoảng ơn gọi ở Tây Phương hiện nay buộc chúng ta phải xét lại cách chúng ta khuyến khích nâng đỡ nó mà còn phải coi lại cả môi trường chúng ta đang gieo hạt giống ơn gọi. **Mảnh đất này chính là môi trường gia đình, giáo hội địa phương và giáo xứ của chúng ta.** Thực tế này có được là nhờ có Chúa Kitô hiện diện trong từng gia đình qua ân sủng của các phép bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, và nhờ vào sự trung thành với Tin Mừng Phúc Âm và những giáo huấn của Giáo Hội.

Có người chẳng hy vọng gì vào bí tích hôn nhân và đời sống gia đình trong cộng đồng và Giáo Hội. Nhưng mỗi người chúng ta đều có **trách nhiệm nuôi dưỡng văn hóa thực của hôn nhân và gia đình cũng như văn hóa ơn gọi làm linh mục và tu trì tận hiến.**

**ĐÔI LỜI KẾT: SUY TƯ, BÀN HỎI VÀ CẦU NGUYỆN**

Trong xã hội cũng có những mối dây liên kết khác về tình yêu, những cam kết và trách nhiệm hỗ tương giữa người này với người kia. Những sợi dây liên kết đó tự nó có thể tốt, có thể vì luật lệ buộc phải làm. Nhưng nó không giống như sợi dây ràng buộc của hôn nhân. Sự ràng buộc của hôn nhân không chỉ giữa hai người vợ và chồng mà còn bao gồm cả khả năng tác dụng sinh con đẻ cái của họ nữa.

Trong tuần này, chúng ta hãy hứa cố tạo dựng một gia đình nhân loại, làm cho hôn nhân của mỗi chúng ta trở nên vững mạnh, được Chúa chúc phúc và nuôi dưỡng giáo dục con cháu chúng ta theo tinh thần Phúc Âm và giáo huấn của Giáo Hội.

Với trách nhiệm truyền giáo/mục vụ, làm sao mỗi người chúng ta có thể **chào đón tác vụ thánh của Chúa Giêsu trong hôn nhân?** Chúng ta có sẵn sàng dạy dỗ con cháu chúng ta bằng những giáo huấn hôn nhân của Chúa Giêsu với tinh thần rộng mở không? Những yếu đuối, khuyết điểm, đau khổ nào đã ảnh hưỏng cuộc sống hôn nhân của chúng ta ngày nay? Những cuộc hôn nhân với những đổ vỡ giữa hai vợ chồng có thể sửa chữa và hàn gắn được không? **Niềm Tin có bổn phận gì đối với những bất trắc này?**

Chúng ta hãy cầu nguyện cho những cặp vợ chồng để tình yêu lứa đôi của họ triển nở phong phú trong bí tích hôn nhân và khả năng tư duy về tình yêu Thiên Chúa đối với thế giới loài người. Chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện cho nhau để được Chúa chúc phúc cũng như có thể chịu đựng được những gánh nặng thánh giá Chúa trao cho chúng ta. Cũng đừng quên những người không còn yêu nhau như thuở ban đầu và những người đã từng đau khổ vì phải ly thân, ly dị vì thù ghét nhau. **Chớ gì họ tìm được hàn gắn và an bình nơi cộng đồng Giáo Hội,** sự niềm nở chào đón của những cặp vợ chồng hạnh phúc đang sinh nhiều hoa trái.

Fleming Island, Florida

Sept 24, 2021

NTC - **Hẹn gặp lại**



[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MẸ MÂN CÔI: NGƯỜI DẪN LỐI VỀ TRỜI**

*(Chúa Nhật kính Mẹ Mân Côi)*

Nói đến cha thánh Gioan Maria Vianey, hẳn chúng ta ít nhiều nghe kể về một chuyện như giai thoại của vị linh mục ngày đầu về nhận xứ. Vì không biết đường đến nhà thờ, cha Vianey bèn hỏi một em bé: Bé ơi, chỉ cho cha con đường đến nhà thờ xứ này đi, rồi cha sẽ chỉ cho bé con đường về trời. Em bé đáp ngay: Xạo quá ông cha ơi, con đường đến nhà thờ mà ông còn chưa biết thì đường về trời ông làm sao biết được.

Cậu nhóc xem ra có lý lắm chứ. Con đường về trời quá xa xôi, thậm chí có khi là xa vời vợi thì làm sao biết được. Không ai có thể lên trời nếu không phải là người đã từ trời xuống hay là đã thực sự đến đích nghĩa là đã về trời. Trong niềm tin, chúng ta khẳng định rằng một người trong nhân loại đã thực sự về trời cách trọn hảo chính là Mẹ Maria, Mẹ Đấng Cứu độ cũng là Mẹ của chúng ta. Bước chân của Mẹ đã đến đích là Nước Trời vì Mẹ là người đã dõi theo chân Giêsu, Con của Mẹ cách chính xác nhất.

Đã về trời với Người Con dấu yêu, Giêsu, nhưng tấm lòng của Mẹ vẫn mãi canh cánh với đoàn con nhân loại đang còn lữ thứ là những người con mà Mẹ đã chính thức đón nhận khi đứng dưới chân thập giá năm xưa (x.Ga 19,26-27). Để dẫn đưa bước chân đoàn con nhân loại thẳng hướng về trời, thì Mẹ đã thương trao tặng một cẩm nang “chỉ thiên” đó là tràng chuỗi mân côi. Tràng chuỗi mân côi với các mầu nhiệm vui, thương, mừng và Đức cố giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã thêm năm sụ sáng chính là những điểm mốc trên quảng đường Mẹ đã dõi theo Giêsu để về trời hưởng hạnh phúc viên mãn.

Cuộc đời là một chuyến đi. Kiếp người là một cuộc lữ hành. Nói đến chuyện lữ hành, chuyện đi lại, người ta liên tưởng đến chuyện giao thông. Người dân nước Việt, đặc biệt tại các thành phố lớn đã phần nào chứng nghiệm sự vất vả và lộn xộn của việc giao thông hiện nay. Ngoài một vài nguyên nhân dễ thấy như hệ thống hạ tầng là đường xá, cầu cống nhỏ hẹp, hư hỏng…hay các nguyên nhân nằm trong tâm thức người tham gia giao thông đó là thiếu tôn trọng kẻ khác, đặt lợi ích của mình lên trên hết…thì người ta cũng phải nhìn nhận sự thật này, đó là luật lệ giao thông của chúng ta còn bất cập, các quy hoạch làm đường, cách thế phân luồng, những bảng biểu chỉ dẫn giao thông…còn thiếu tính khoa học, hợp lý và đồng bộ, nghĩa là việc hướng dẫn giao thông ở tầm vĩ mô còn bị hạn chế. Ngay tại các nước tiến tiến, dù đã có những bảng biển hướng dẫn cụ thể, rõ ràng với chữ, số lớn dễ đọc dễ thấy, thế mà vẫn có người lạc lối, lầm đường. Dĩ nhiên sự thường, đó là những người say sưa hoặc bất cẩn, cũng có thể là những người bị hạn chế khả năng nhìn do tuổi tác hay bệnh tật…

 “Trên con đường về quê, mà vắng bóng Mẹ, con biết cậy vào ai, biết nương nhờ ai?” Một ca từ kính Mẹ Maria đã từng bị nhận định là sai thần học, nay đã được đổi thành : “Trên con đường về quê, cùng đi với Mẹ…”. Cùng đi với Mẹ, đúng hơn là được Mẹ cùng đi thì ta không sợ lạc lối, lầm đường. Tràng chuỗi mân côi không nguyên chỉ là cuốn cẩm nang hướng dẫn đường về trời mà Mẹ trao cho chúng ta như một vật hay một cuốn sách nhưng đó là một cách thế vừa dịu dàng mà hiệu quả để về trời, vì Mẹ Maria đang cùng chúng ta bước đi.

Những lần Mẹ hiện ra gần đây như ở Fatima, khi các trẻ bé Gianxinta, Phanxiô và Luxia lần chuỗi thì các em đã thấy Mẹ cùng đọc kinh Lạy Cha và Kinh Sáng Danh và khi các em đọc các kinh Kính Mừng thì Mẹ im lặng, lắng nghe. Khi chúng ta chào: “Kính Mừng Maria đầy ơn phúc…”, thì Mẹ hiện diện với chúng ta. Có người mẹ nào khi con cái chào kính mà lại tránh mặt làm ngơ! Và khi chúng ta thực tâm và chuyên chăm xin Mẹ “cầu cho chúng con là kẻ có tội, khi này và trong giờ lâm tử” thì chắc chắn Mẹ sẽ nhậm lời.

Chuyện lạc lối hay lầm đường của hành trình làm người là chuyện không hiếm, thậm chí là nhan nhãn vì “nhân bất thập toàn” và “đa thọ thì đa nhục”, tuổi đời càng cao thì lầm lỗi càng nhiều. Tháng mân côi lại về, đặc biệt trong ngày kính Lễ Mẹ mân côi, chúng ta thành tâm dâng lên Mẹ tâm tình cảm mến tri ân, vì món quà vô giá Mẹ đã trao tặng là tràng chuỗi mân côi, một phương thế tuyệt hảo dẫn lối chúng ta về trời. Các nhà tu đức không chỉ ví von tràng chuỗi mân côi là cuốn Tin mừng tóm gọn mà còn xác nhận rằng tràng chuỗi mân côi là cuốn Tin mừng cho mọi người, mọi hoàn cảnh. Trẻ bé cũng có thể thân thưa: Kính mừng Maria..Người già cũng có thể cầu: Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời…Người dân dã, ít học cần lần chuỗi mân côi hay vị bác học như Louis Pasteur cũng cần lần chuỗi hạt để biết cách thế về trời.

Là Kitô hữu Công giáo, có thể nói rằng không một ai là không yêu mến, tôn kính Mẹ Maria. Lòng tôn kính, mến yêu Mẹ đích thực như lời dạy của Hội Thánh “ phải thúc đẩy chúng ta lấy tình con thảo yêu mến Mẹ chúng ta và noi gương các nhân đức của Mẹ” (GH 67). Một trong những cách thế yêu mến Mẹ và noi gương các nhân đức của Mẹ đẹp lòng Mẹ nhất đó là lần chuỗi mân côi. Khi lần chuỗi mân côi chúng ta hãy sốt sắng suy ngắm các mầu nhiệm mà Mẹ đã dõi bước theo chân Chúa Giêsu năm xưa và hãy nhớ rằng Mẹ cũng đang song hành với chúng ta. Trên con đường về quê, cùng đi với Mẹ, con luôn vững tin. Cùng đi với Mẹ, khó nguy ngại gì…

***Lm  Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TRÀNG CHÂU MÂN CÔI HUYỀN NHIỆM**

**Trần Mỹ Duyệt**

*“Năm xưa trên cây sồi làng Fatima xa xôi,*

*Có Đức Mẹ Chúa Trời hiện ra uy linh sáng chói.*

*Mẹ nhắn nhủ người đời hãy mau ăn năn đền bồi,*

*Hãy tôn sùng Mẫu tâm, hãy năn lần hạt Mân côi.*

(Lời Mẹ Nhắn Nhủ. Lm. Huyền Linh)

Trong tháng 10, tháng Mân Côi, tháng tràng châu huyền nhiệm các con cái Mẹ có thể dâng lên Mẹ. Mỗi hạt kinh là một hạt châu sa xuất phát từ lời Tổng Thần Gabriel kính chào Mẹ. Từ lời thánh nữ Isave chúc mừng Mẹ. Và từ lời Giáo Hội dạy chúng ta cầu xin với Mẹ. Mỗi chục kinh Mân Côi lại được nối kết bằng một mầu nhiệm trong đó Con Mẹ và Mẹ đã đi qua trong những vui, mừng, sầu khổ, và ánh sáng. Miệng đọc, tâm suy những mầu nhiệm này, tâm trí chúng ta sẽ được dẫn vào những chân trời huyền nhiệm của Tin Mừng sự sống.

Thánh Mongfort Louis nói: “Mỗi kinh Mân Côi là một viên đạn bắn vào đầu Satan, vào đạo quân của Satan”. Chúng ta cũng có thể nói, “mỗi kinh Mân Côi là một viên đạn bắn vào các chủ thuyết của nền văn hóa sự chết.” Vì “Kinh Mân Côi là thuốc chữa bệnh thời thế” (Lm. Đaminh Maria Trần Đình Thủ).

Ngày 13 tháng 7 năm 1917, tại Fatima, Ðức Mẹ đã hiện ra lần thứ ba với Lucia, Giaxinta, và Phanxicô, cho ba em nhìn thấy hỏa ngục và những hình phạt mà các linh hồn phải chịu trong đó. Lucia đã hỏi Ðức Mẹ về số phận của mình, của Phanxicô và Giaxinta. Ðức Mẹ đã cho biết đối với Phanxicô, “nếu muốn lên thiên đàng thì phải siêng năng lần hạt.”  Giờ đây Phanxicô đã về trời, đã được tuyên phong hiển thánh vì đã thực hành theo lời khuyên của Đức Mẹ.

Không thấy Ðức Mẹ nói lý do tại sao lại đòi Phanxicô phải siêng năng lần hạt. Nhưng có thể hiểu một cách đơn sơ rằng, đối với Phanxicô, lần hạt nhiều có nghĩa là cầu nguyện nhiều, bởi vì việc lần hạt Mân Côi không vượt quá khả năng một em nhỏ như Phanxicô.

Với mỗi Kitô hữu hôm nay, nếu có hỏi Ðức Mẹ một câu tương tự về số phận đời đời của mình như Ba Trẻ Fatima xưa: “Còn số phận con thì sao?” Chắc chắn cũng sẽ được nghe Ðức Mẹ trả lời: “Nếu muốn lên Thiên Ðàng, con phải siêng năng lần hạt”.

**KINH NHẬT TỤNG NGƯỜI KITÔ HỮU**

Như các linh mục, các phó tế đã lãnh chức thánh; như các tu sĩ thuộc các dòng tu, thường ngày đọc kinh Nhật Tụng để đại diện cho Giáo Hội dâng lời ca ngợi Thiên Chúa, người tín hữu giáo dân mỗi ngày cũng dùng lời kinh nguyện của mình ca tụng Thiên Chúa. Kinh nguyện đó là Kinh Mân Côi.

Trong tinh thần kinh nguyện, Kinh Mân Côi trở thành Kinh Nhật Tụng của người tín hữu. Trong bộ kinh này, chúng ta có dịp đọc lên những lời chúc tụng thánh danh Thiên Chúa, cầu xin một cách đẹp lòng Ngài qua Kinh Lạy Cha - kinh nguyện duy nhất mà Chúa Cứu Thế đã dạy khi còn tại thế. Chúc tụng Mẹ Maria thánh đức bằng những lời Tổng Thần Gabrien, Thiên sứ của Thiên Chúa đã chào mừng Ðức Mẹ, những lời ngợi khen của Thánh Isave, và lời cầu xin của mỗi người dâng lên Mẹ với ý thức về sự yếu hèn của chính mình. Sau cùng là lời ca ngợi vinh quang Ba Ngôi Thiên Chúa từ muôn thuở và cho đến muôn đời.

Tóm lại, khi suy nguyện chuỗi Mân Côi với ý nghĩa của Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng, và Kinh Sáng Danh, người đọc không thể không cảm thấy ngợp trời ánh sáng, vui mừng và hy vọng. Được chúc tụng Thiên Chúa chí tôn, đầy tình thương, ca ngợi Mẹ Maria, người Mẹ diễm phúc, và hợp với Giáo Hội xin Mẹ cầu bầu cho chúng ta trên con đường đi về thiên quốc. Và trên tất cả, tình thương và phúc lộc đó qui về vinh quang một Thiên Chúa là Cha, và cho phần rỗi của con cái Ngài.

Một bộ kinh như thế, chắc chắn không còn bộ kinh nào đẹp đẽ hơn, xứng đáng hơn để dâng lên Thiên Chúa. Những tâm hồn đạo đức, những thánh nhân kim cổ trong lịch sử Giáo Hội đều có lòng yêu mến, sùng mộ những Mầu Nhiệm ẩn chứa trong chuỗi Mân Côi, và đều là những tâm hồn siêng năng lần hạt. Do đó, Kinh Mân Côi cũng được coi là nhật tụng thần lương (Lectio Divina) của các Kitô hữu.

Thánh Bênađô có thói quen dùng lời chào của Tổng Thần Gabrien để chào mừng Ðức Mẹ. Mỗi lần khi đi ngang qua tượng Mẹ tại tu viện, Bênađô cúi đầu và nói: “Ave Maria” - kính chào Maria. Cảm khích về lời chào và tấm lòng yêu mến đó, một hôm sau khi Bênađô vừa chào Ðức Mẹ xong, liền được nghe Ðức Mẹ chào lại: “Ave Benado” - chào Bênađô. Với lòng sốt sắng mến yêu mến Đức Mẹ của thánh nhân, ngài được cho là người đã thêm vào cuối kinh Lạy Nữ Vương những lời này:

“Ôi khoan thay! nhân thay! dịu thay! Thánh Maria trọn đời đồng trinh”.

Thánh Anphongsô Giám Mục Tiến Sĩ và sáng lập Dòng Chúa Cứu Thế đã viết nhiều về Ðức Mẹ, đặc biệt là bộ sách *Vinh Quang Ðức Mẹ*, trong đó thánh nhân đã diễn tả cách rất đầy đủ về những vẻ đẹp vinh hiển và cao quang 12 nhân đức của Ðức Mẹ.

Thánh Ludovico Maria Grignon a Monfort đã hô hào lòng sùng kính và tận hiến cho Ðức Mẹ.

Thánh Ðaminh, người tiên phong cổ võ việc lần hạt Mân Côi. Nhờ ngài sốt sắng rao truyền việc lần hạt, đã chiến thắng được lạc giáo Albigense tung hoành và gieo rắc bao tai họa cho Giáo Hội tại nước Pháp thời của ngài. Một hôm, trong khi rao giảng phép lần hạt Mân Côi tại tỉnh Carcasso, có một người đã đả kích thánh nhân về việc đạo đức này. Anh ta đã bị quỉ nhập, và Thánh Ðaminh đã cầu nguyện để trừ quỉ ra khỏi người ấy. Trước khi ra khỏi, chính quỉ dữ đã phải thú nhận và thốt lên những lời này: “Hỡi mọi người, hãy nghe đây: Ðức Trinh Nữ Maria rất thánh là Mẹ Thiên Chúa. Người có đủ quyền năng gìn giữ mọi người khỏi lửa hỏa ngục. Ai có lòng sùng kính Người, sẽ thoát khỏi tay chúng ta. Nếu chẳng có Người, thì nhiều linh hồn đã phải trầm luân hỏa ngục. Người yêu thương và phù hộ cho những ai siêng năng lần hạt Mân Côi.”

Nhờ việc hô hào và lòng sốt sắng đối với Kinh Mân Côi của Thánh Giáo Hoàng Piô V, Giáo Hội dưới triều đại ngài đã chiến thắng đạo quân Hồi Giáo tại vịnh Lépante.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cũng đã làm gương về lòng yêu mến Ðức Mẹ qua việc lần hạt Mân Côi. Ngài luôn luôn có tràng hạt trong người. Lần hạt riêng và lần hạt chung với con cái bốn phương. Lòng sùng mộ và yêu mến Mẹ Maria đã được ngài biểu lộ qua khẩu hiệu giáo hoàng của mình: “Totus tuus” - Tất cả là của Mẹ. Nhờ lòng sùng kính này, ngày 13 tháng 5 năm 1981, ngài đã được cứu thoát một cách nhiệm mầu khi bị ám sát tại quảng trường Thánh Phêrô. Ngài thâm tín rằng trong biến cố đó, mạng sống ngài được duy trì là do bàn tay của Ðức Mẹ. Và để bày tỏ lòng biết ơn Ðức Mẹ, ngài đã thực hiện cuộc hành hương Fatima một năm sau, vào ngày 13 tháng 5 năm 1982. Trên mũ triều thiên của Ðức Mẹ Fatima, giữa những viên kim cương lóng lánh, là một đầu đạn mà kẻ ám sát đã bắn vào vị Giáo Hoàng, như dấu chứng hùng hồn về sự săn sóc và yêu thương đặc biệt của Ðức Mẹ dành cho ngài. Chúng ta hãy nghe lời của ngài trong Tông Huấn Sứ Ðiệp Mục Vụ Các Gia Ðình:  “Cha mời gọi tất cả hãy lần hạt Mân Côi, đường lối thiết yếu nuôi dưỡng sự tăng trưởng thiêng liêng cho cá nhân và sự thông hiệp yêu thương cho gia đình” (tr.28).

Ngày 16 tháng 10 năm 2002, bắt đầu năm thứ 25 giáo triều của ngài, ngài đã ban hành Tông Thư Kinh Mân Côi Trinh Nữ Maria, một tài liệu rất đặc biệt hô hào mọi người hãy yêu mến và sốt sắng lần hạt Mân Côi. Ngay trong phần nhập đề, ngài đã viết:

“Kinh Mân Côi của Trinh Nữ Maria, một kinh đã từ từ thành hình trong thiên niên kỷ thứ hai theo sự hướng dẫn của Thần Linh Thiên Chúa, là một kinh được rất nhiều vị thánh mến chuộng cũng như được Giáo Quyền khuyến khích. Tuy đơn giản, nhưng sâu xa, kinh nguyện này vào đầu thiên niên kỷ thứ ba đây, vẫn là một kinh nguyện có tầm vóc quan trọng trong việc mang lại một mùa gặt thánh đức”.

Và ngài tiếp tục trong phần mở đầu của Tông Thư: “Mặc dù rõ ràng mang đặc tính Thánh Mẫu, Kinh Mân Côi tự bản chất là một kinh nguyện có trọng tâm là Chúa Kitô. Qua những yếu tố bình dị của nó, Kinh Mân Côi chất chứa tất cả những gì sâu xa của toàn thể sứ điệp Phúc Âm. Có thể nói rằng Kinh Mân Côi là một tổng hợp của Phúc Âm”. Ngoài ra, qua Tông Thư này, ngài đã thêm vào năm mầu nhiệm mới mà ngài gọi là những Mầu Nhiệm Ánh Sáng, nhấn mạnh đến Chúa Kitô là ánh sáng của thế gian.

**20 MẦU NHIỆM MÂN CÔI**

Khi lần hạt, như đã trình bày trên, ngoài việc đọc và suy ngắm ý nghĩa của từng lời kinh, chúng ta còn có dịp đi sâu vào những mầu nhiệm, sự thánh thiện của Ba Ngôi Thiên Chúa, cũng như vinh quang của Ðức Trinh Nữ Maria.

Trước hết, qua Mầu Nhiệm Nhập Thể, chúng ta hân hoan về Ơn Cứu Chuộc đã được ban cho nhân loại qua Ðức Giêsu Kitô. Có dịp suy niệm về cuộc hành trình bác ái của Ðức Maria, khi vượt đồi núi Giuđêa đến viếng thăm chị họ Isave. Cảm nghiệm tình thương bao la của Thiên Chúa Nhập Thể qua hình hài con trẻ nằm rét run trong hang bò lừa tại đồng quê Belem. Học hỏi đức khiêm nhường và tuân phục của Ðức Maria và Thánh Giuse khi lên Giêrusalem dâng Ðức Kitô cho Thiên Chúa. Sau đó, vui mừng với Hai Ðấng khi tìm lại được Giêsu sau ba ngày lạc mất.

Nhưng khi con người bị đau khổ, bị thử thách mới biết tình Chúa thương yêu như thế nào. Mới hiểu tại sao Ðức Kitô lại đau khổ, đổ mồ hôi hòa máu trong vườn Cây Dầu. Tại sao Ngài để người ta đánh đòn, xỉ vả Ngài. Tại sao Ngài cam tâm chịu nhục hình trước mặt bọn người tội lỗi. Tại sao Ngài vác thập giá. Và nhất là tại sao Ngài lại chịu chết treo trên thập giá. Suy ngắm những chặng đường đau khổ của Ðức Kitô từ vườn Cây Dầu đến núi Sọ, chúng ta sẽ hiểu thế nào là tình thương yêu của Thiên Chúa. Thế nào là ác quả của tội lỗi. Thế nào là sự cao quí của linh hồn.

Sau khi cùng chia vui, xẻ sầu với Ðức Kitô qua các ngả đường trần gian, trong ơn gọi và cuộc sống của mình, nhờ suy ngắm, mỗi Kitô hữu sẽ tìm được nguồn vui thiêng liêng khi nghĩ về cuộc phục sinh vinh quang của Ngài. Nhớ về Thiên Ðàng khi nhìn ngắm Ðức Kitô về trời, vì Ngài về trời là để dọn chỗ cho mỗi người chúng ta: “Thầy đi để dọn chỗ cho các con.” (Jn 14:2) Ngày Mẹ Maria được Thiên Chúa rước về trời và phong làm Nữ Vương trời đất.

Và trong Mầu Nhiệm Sự Sáng, chúng ta suy ngắm Chúa Giêsu là “ánh sáng thế gian” (Jn 8:12). Ánh Sáng đã xuất hiện như ngọn đuốc dẫn đàng cho nhân loại tìm về cõi phúc trường sinh giữa đêm trường trần gian mù mịt, khi Ngài xuất hiện lãnh nhận việc thanh tẩy từ tay Gioan Tẩy Giả trên sông Giođan. Khi Ngài tham dự tiệc cưới ở Canna với các môn đệ. Khi Ngài kêu gọi mọi người “xám hối” và “tin vào Tin Mừng”. Khi Ngài hiển lộ sáng láng trên núi Taborê. Và khi Ngài thiết lập bí tích Thánh Thể.

Tóm lại, 20 Mầu Nhiệm Mân Côi chính là 20 quãng đường của mọi người chúng ta phải đi, phải chấp nhận vì tình mến như Chúa Giêsu, như Mẹ Maria đã đi và đã chấp nhận. Một giờ cầu nguyện đơn sơ nhưng với ý nghĩa cao siêu như thế, không phải là một giờ suy nguyện đẹp lòng Thiên Chúa hay sao? Không phải là một giờ để mình tâm sự và nghe Chúa Mẹ tâm sự với mình qua những mầu nhiệm đó sao? Vì khi suy ngắm những mầu nhiệm đó, chúng ta sẽ được nghe Thiên Chúa nói với ta về cuộc đời của Ðức Kitô, của Ðức Maria và những gì Ngài muốn ta thực hiện trong đời sống theo gương Hai Ðấng.

**SIÊNG NĂNG LẦN HẠT**

“Nếu muốn lên thiên đàng thì Phanxicô phải siêng năng lần hạt.” Cũng như Thánh trẻ Phanxicô, nếu chúng ta muốn đạt tới đích của đời sống, muốn chiếm hữu được vĩnh cửu, thì chắc chắn phải siêng năng lần hạt. Lần hạt mỗi ngày. Lần hạt một mình. Lần hạt chung với nhau trong gia đình. Khi một mình trên xe bus. Một mình trên xe từ nhà tới sở, và từ sở về nhà. Lúc rảnh rỗi hay trên giường bệnh. Khi gặp những thử thách, đau khổ mà không biết than thở với ai. Nhờ suy ngắm những mầu nhiệm Mân Côi, chúng ta sẽ biết hy sinh, khiêm nhường, nhẫn nại như Chúa Giêsu và Mẹ Maria, và sẽ hiểu Thiên Chúa muốn mình sống như thế nào.

“Hãy cầu nguyện để khỏi sa chước cám dỗ.” (Mt 26:41) Lời Ðức Kitô nói xưa không có luật trừ cho bất cứ ai. Nó không phải là một lời có tính cách cảnh giác hay đề phòng, nhưng là một mệnh lệnh, một điều kiện. Lời Ngài là lời hằng sống, như thánh Phêrô đã tuyên xưng: “Chúa có lời ban sự sống đời đời.” (Jn 6:69)

Ðời sống của con người trên dương thế không phải là một chuỗi ngày dài hạnh phúc, vui tươi, phấn khởi và thơ mộng như những giấc mơ thần tiên được thêu dệt do trí tưởng tượng trong các tiểu thuyết. Những câu truyện như thế chỉ có tác dụng làm quên đi thực tế của cuộc đời, hơn là giúp ta biết chấp nhận, thánh hóa, và thăng tiến cuộc đời như Ðức Kitô, như Mẹ Maria, như các thánh nhân đã sống, và đã thánh hóa.

Ðời sống trần gian của con người, nếu được trình bày một cách trung thực phải là một tập hợp giữa vui và buồn, giữa hạnh phúc và bất hạnh, giữa yêu thương và ghen ghét, giữa bạn hữu và thù nghịch, giữa lương thiện và gian ác. Một cuộc sống mà không ai có thể nói mình hoàn toàn hạnh phúc, hoặc hoàn toàn bất hạnh. Một cuộc sống mà trong đó mọi người phải phấn đấu, chấp nhận, và vươn cao giữa những thử thách, những cám dỗ, và yếu đuối. Trong cuộc sống này, người Kitô hữu không thể không tìm gặp Thiên Chúa, không thể không cậy trông Ngài, và không thể không xin Ngài nâng đỡ. Bằng cách nào? Bằng việc sốt sắng suy ngắm và sống các mầu nhiệm Mân Côi.

Theo Ðức Giáo Hoàng Piô XII, thì Kinh Mân Côi là một bản tóm lược toàn bộ Tin Mừng. Nhờ suy ngắm những mầu nhiệm này, Ðức Tin của người Kitô hữu “được nẩy nở thêm” như Ðức Giáo Hoàng Piô XI đã đề cập trong Thông Ðiệp In Crescentibus Malis (Trước Sự Dữ Gia Tăng), và Thánh Hoàng Phaolô VI nhắc lại trong Thông Ðiệp Hòa Bình, ban hành ngày 15 tháng 9 năm 1966.

Lần hạt đối với Phanxicô là con đường dẫn lên cõi phúc. Ðối với chúng ta cũng thế, lần hạt sẽ giúp hiểu hơn về Ðức Trinh Nữ Maria, và yêu mến Mẹ hơn. Nhờ tình mến này, Mẹ đưa ta tiến gần tới Chúa Giêsu Con Chí Thánh của Mẹ: “Per Mariam ad Jesum”.

Lần hạt Mân Côi, theo linh mục Joanquim Maria Alonso, CMS, nhà biên khảo thời danh về biến cố Fatima, còn là việc chu toàn một trong ba điều kiện của Ðức Mẹ, đó là: “Cải thiện đời sống, tôn sùng Trái Tim Mẹ, và siêng năng lần hạt.” Ngài còn nhấn mạnh rằng Thánh Ý Thiên Chúa muốn dùng Ðức Trinh Nữ Maria để tỏ lòng khoan nhân và công trình Cứu Chuộc vô giá của Ðức Kitô cho nhân loại.

Việc cứu rỗi nhân loại dĩ nhiên thuộc về Ðức Kitô, nhưng do lòng nhân lành vô biên của Ngài, Thiên Chúa muốn ban cho Mẹ Maria quyền ban phát ơn đó cho nhân loại. Giáo huấn của Giáo Hội về vai trò trung gian của Ðức Trinh Nữ Maria, đã được Ðức Giáo Hoàng Lêo XIII quảng diễn trong Thông Ðiệp Jucunda Semper ban hành ngày 8 tháng 9 năm 1894 như sau:

“Thiên Chúa, theo sự quan phòng rất nhân lành của Ngài đã ban cho nhân loại vị Nữ Trung Gian này, và đã ấn định rằng tất cả mọi phúc lộc phải qua tay Maria mới đến với chúng ta”.

Bạn hãy đến với Mẹ trong tháng Mân Côi, với chuỗi hạt trên tay, và với tâm tình người con nhỏ đơn sơ, phó thác.

*Mẹ là vẻ đẹp huyền mơ*

*Con đem gửi Mẹ hồn thơ trắng ngần*

*Đường trần gió bụi, hoa xuân*

*Thân non, cánh mỏng, con cần Mẹ thương*

*Giữ gìn cho vẹn sắc hương.*

*(Trích và hiệu đính từ tác phẩm “Sống Đạo Giữa Đời”, Tủ Sách Vào Đời, 2004. Chương 10, tr.119-129 của cùng tác giả.)*

***Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt***

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**THÁNH TÊRÊXA HÀI ĐỒNG GIÊSU: CÁNH HOA HY VỌNG**

*Lm. Giuse Phan Quang Trí, O.Carm.*

*Rôma, 30/09/2021.*

Nhân dịp bế mạc Năm Thánh 2000, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ra tông thư kêu gọi toàn thể Hội Thánh tiến bước vào Thiên Niên Kỷ mới với một ý thức lớn lao hơn nữa về sứ mạng làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa. Trong thông điệp đó, Thánh Giáo Hoàng đề cập đến Thánh Nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu như là một chuyên gia về “Khoa học Tình Yêu” (*scientia amoris)*[[1]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn1).Mười năm sau, Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI nhắclại danh hiệu đặc biệt đó đồng thời ngài triển khai linh đạo thiêng liêng của vị thánh trẻ Dòng Cát Minh trong cái nhìn đức tin[[2]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn2). Khi khẳng định rằng “Khoa học đức tin” và “Khoa học Tình Yêu” luôn luôn song hành và bổ túc cho nhau[[3]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn3), Đức Bênêdictô XVI trước là bày tỏ sự ngưỡng mộ của cá nhân ngài đối với Thánh nữ Têrêxa, sau là giáng tiếp tuyên dương ngài như một vị thánh lỗi lạc về “Khoa học Đức Tin” (*scientia fidei*). Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đồng quan điểm với hai vị tiền nhiệm, xác tín rằng đức tin Kitô Giáo không chỉ rao giảng về tình yêu tuyệt hảo của Thiên Chúa Ba Ngôi nhưng còn hướng lòng trí những kẻ tin tìm đến ánh sáng chân lý đích thật[[4]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn4). Con người ta vốn dĩ phải cần đến cả đức tin và lý trí để đạt đến chân lý. Têrêxa sống tròn đầy ý nghĩa đời chị trong ân sủng Thiên Chúa vì chị biết tận dụng cả con tim và khối óc để tìm kiếm Ngài.



Không còn nghi ngờ gì nữa, là bậc thầy trong lĩnh vực “Khoa học Đức Mến” và “Khoa học Đức Tin”, cuộc đời và gương sáng của Thánh Têrêxa chứa đựng cả một kho tàng những bài học vô giá. Kinh nghiệm nên thánh của chị giúp chúng ta tìm ra hướng giải quyết và sự cảm thông nâng đỡ mỗi khi sóng gió ập đến thử thách đức tin và lòng yêu mến của chúng ta. Ngoài ra, chúng ta tự hỏi, liệu rằng chị thánh có điều gì nhắn nhủ với chúng ta về nhân đức trông cậy hay không?

Tình hình dịch bệnh Covid-19 không ngừng tấn công tàn bạo lên cộng đồng nhân loại khiến cho nhiều quốc gia phải đối diện với những cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, nhiều gia đình phải tan tác đổ vỡ, nhiều mảnh đời gần như kiệt quệ tan nát, thậm chí nhiều người còn đánh mất cả niềm tin và rơi vào tuyệt vọng tối tăm. Trong bối cảnh đó, lời kêu gọi “giữ vững niềm hy vọng” và “quảng đại tiếp lửa hy vọng” dường như đã trở thành thông điệp cấp bách diễn tả đường hướng mục vụ của nhiều vị chủ chăn Hội Thánh, điển hình như Đức Tổng Giám Mục Sài Gòn[[5]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn5). Trong lúc chúng ta tưởng chừng mất hết tất cả, Thiên Chúa vẫn không ngừng ban “mưa hoa hồng” giúp chúng ta đủ sức vượt qua những thời khắc “dầu sôi lửa bỏng”. Têrêxa thành Lisieux chính là đóa hoa thanh khiết mà Chúa ban tặng cho chúng ta. Mặc dù chị thánh lúc nào cũng tự coi mình là một nụ hoa bé bỏng, không hương, không sắc, nhưng ngày nay chúng ta có đầy đủ bằng chứng để nói rằng bông hoa ấy không chỉ đượm đầy sắc hương Đức Tin và Đức Ái và còn ngào ngạt cả hương thơm Cậy Trông Phó thác nữa. Để hiểu rõ hơn hành trình hy vọng của Thánh Têrêxa, chúng ta hãy cùng nhau lược lại một số biến nổi bật trong cuộc đời dương thế của ngài.

**Đức Tin: Đảm bảo cho hành trình Hy Vọng**

Dựa trên nền tảng Thánh Kinh, cụ thể là những lời khuyên bảo của tác giả thư Hipri và tác giả thư Titô, Sách Giáo lý Hội Thánh Công Giáo định nghĩa đức cậy hay đức hy vọng “là nhân đức đối thần, nhờ đó chúng ta khao khát Nước Trời và đời sống vĩnh cửu là vinh phúc của chúng ta, khi đặt lòng tin tưởng của chúng ta vào các lời hứa của Đức Kitô và cậy dựa vào sự trợ giúp của ân sủng của Chúa Thánh Thần, chứ không vào sức mạnh riêng của chúng ta.” (*GLHTCG,* 1817). Mặc dù đây là câu định nghĩa về nhân đức cậy nhưng nội dung thì đề cập đến cả hai nhân đức đối thần còn lại, đức tin và đức mến.  Ba nhân đức đối thần Tin – Cậy – Mến gắn bó chặt chẽ, hòa quyện và bổ túc cho nhau.

Thông thường, khi nói đến hy vọng là nói đến “khát khao” về một “tương lai tốt đẹp”. Nói đến cậy trông là nói đến “cậy nhờ” và “trông mong”. Điều đó đúng nhưng chưa đủ. Chúng ta không thể giản lược nhân đức cậy trông Kitô Giáo thành một đặc tính tâm lý tình cảm như “lạc quan yêu đời” chẳng hạn. Đức cậy là một nhân đức đối thần, và vì thế, cũng giống như đức tin và đức mến, nhân đức này có nguồn gốc, động lực và đối tượng không phải là bất cứ thứ gì chóng qua của đời này nhưng là chính Thiên Chúa (x. *GLHTCG,* 1840).

Quả thực Thiên Chúa vì lòng xót thương hải hà mà ban cho chúng ta ân sủng để chúng ta có khả năng tham dự tích cực vào sự sống thần linh của Ngài. Các nhân đức đối thần giúp chúng ta sống xứng hợp với phẩm giá là “nghĩa tử”, là con Chúa (x.*GLHTCG,* 1812). Nước trời và hạnh phúc trường tồn là những điều thiện hảo đáng để chúng ta ước ao. Tuy không dễ gì đạt được nhưng chúng ta vẫn cứ hy vọng những điều ấy, là vì sao? Là vì chúng ta tin vào quyền năng của Cha trên trời, tin vào lời hứa của Đức Kitô Đấng đã thí mạng để cứu chúng ta, và tin vào sức mạnh biến đổi của Chúa Thánh Thần[[6]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn6). Niềm hy vọng Kitô Giáo đặt trên nền tảng vững chắc là Lời Chúa và được củng cố nhờ mặc khải đức tin.

Những bản văn tự thuật do Thánh Têrêxa để lại đã dệt nên một bản tình ca trác tuyệt. Bản tình ca ấy đánh động hàng triệu tâm hồn là vì nó kể lại câu truyện của một đức tin dạt dào tinh thần hy vọng. Khi nhận thấy mình đã trưởng thành đủ và đã trọn đời tận hiến cho Chúa trong Dòng Cát Minh, Têrêxa nhìn lại chặng đường đã qua, chị thấy mình dạn dĩ hơn nhiều, chủ động hơn trong tương quan với Chúa, nên chị mạnh dạn công khai những tâm sự chị đã chôn kín từ lâu. Đối với chị, Chúa Giêsu là Chúa, là Mục Tử, là Cha, và đặc biệt nhất là hôn phu. Chị biết mình được Chúa yêu chiều quan tâm, nên chị hoàn toàn tin tưởng và phó thác. “Chúa nhân lành đã rất cưng chiều con,” chị đã viết cho Mẹ Agnes de Jesus như thế, “con chỉ muốn ghi lại những cảm nghĩ của con về những ơn lành Chúa nhân từ đã đoái thương ban cho con… Khi nhìn lại, con thấy đời con ứng nghiệm đúng như lời Thánh Vịnh 23: ‘Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi không còn thiếu gì, … tôi không còn lo sợ nỗi gì’”[[7]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn7). Tin tưởng vào quyền năng của Vị Mục Tử Nhân Lành, và lòng thương xót của Cha Trên Trời, Têrêxa hoàn tất bản tình ca cuộc đời với trọn lòng biết ơn: “Tất cả là hồng ân.”

**Khiêm Hạ: Biểu hiện của Hy Vọng**

Lớn lên trong gia đình đạo hạnh, Têrêxa không chỉ ý thức rất cao về đặc ân được “làm con Chúa” nhưng còn nỗ lực hết sức để không phí phạm ân huệ Chúa ban. Ngay từ những dòng đầu tiên của tác phẩm “Truyện Một Tâm Hồn”, chúng ta dễ dàng bắt gặp một Têrêxa khiêm tốn, vâng lời và nhất là một Têrêxa vô cùng nhạy cảm trước khối ân tình bao la của Thiên Chúa. “Con viết những mẩu truyện tâm hồn này… trong sự vâng phục một cách đơn sơ… Việc con đang làm đây chẳng qua là xướng lên bài ca về Lòng Chúa Xót Thương… để ca ngợi những đặc ân Chúa Giêsu đã ban xuống cho linh hồn con.”[[8]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn8)

Hoàn toàn không chút giả tạo, Têrêxa tự nhận mình như một bông hoa dại bé nhỏ ẩn mình trong vườn của Chúa Giêsu. Têrêxa không hề có ý phân bì hay trách móc, ngược lại, chị lấy làm mãn nguyện trước ơn mặc khải Chúa thương ban. Mấy ai có được diễm phúc nhận ra chân lý cao siêu mà Têrêxa đã đón nhận: Để làm vui lòng Chúa thì bất cứ việc làm gì dù là lớn hay bé đều đáng được thi hành với một tình yêu lớn nhất có thể. “Chúa Giêsu dạy cho con biết mầu nhiệm này, và con hiểu hoa nào Chúa dựng nên cũng đều đẹp cả; hoa hồng sặc sỡ cũng như đóa huệ trắng ngần không át hương thơm của cánh hoa đồng thảo bé cỏn con, hay vẻ đơn sơ quyến rũ của bông cúc trắng tinh... Chúa muốn dựng nên những vị đại thánh ví như đóa hồng hay đóa huệ. Ngài cũng đã dựng nên những vị thánh nhỏ hơn như những bông hoa đồng thảo hay hoa cúc dại trắng nằm an phận dưới gót chân để làm đẹp mắt Chúa. Sự thánh thiện hệ tại việc thi hành ý Chúa và sống đẹp lòng Ngài.”[[9]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn9)

“Tìm kiếm và thi hành thánh ý Chúa” trong mọi hoàn cảnh cuộc đời là con đường nên thánh của chị nữ tu Nhà Kín Lisieux. Mất mẹ khi vừa tròn 4 tuổi; phải xa lìa người mẹ thứ hai là chị gái Paulin khi mới lên 9; lâm bệnh nặng suýt chết năm 10 tuổi; bất lực vì không thể ở gần bên chăm sóc cho người Cha già đau nặng khi chị mới nhập Dòng; rồi phải đón nhận tin thân phụ qua đời trong bệnh tật lẻ loi; giữa những tình cảnh bi đát đó, Têrêxa vẫn một lòng tìm kiếm thánh ý Chúa mà thôi. Ngài hoàn toàn tin rằng Chúa muốn những gì là tốt đẹp nhất cho những kẻ Chúa yêu. Chị đã không cậy vào sức riêng mà chỉ dựa vào ơn Chúa. Còn điều gì khác có thể minh chứng hùng hồn hơn cho một tâm hồn trông cậy phó thác cho bằng một tâm hồn khiêm hạ đơn sơ? Thông điệp sống trong sáng mạch lạc của “Bông hoa nhỏ Têrêxa” hoàn toàn phù hợp với sứ điệp Tin Mừng. Dù cho cuộc đời có thăng trầm thay đổi ra sao đi nữa, “chúng ta cũng hãy tiếp tục tuyên xưng niềm hy vọng của chúng ta cách vững vàng” là vì chúng ta tin tưởng vào những gì Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã hứa (x. Rm 8, 28-30) và hãy nhớ rằng Chúa là “Đấng hoàn toàn tín trung” (x. Hr 10, 23). Thiên Chúa “đã tuôn đổ đầy tràn ơn Thánh Thần xuống trên chúng ta, nhờ Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ chúng ta. [Nhờ] ân sủng của Đức Kitô, chúng ta được thừa hưởng sự sống đời đời như chúng ta vẫn hằng trông đợi” (x. Tt 3, 6-7).

**Đức Ái: Tiếng gọi của Hy Vọng**

“Truyện Một Tâm Hồn” không chỉ cung cấp cho chúng ta dữ liệu về cuộc đời và di sản tinh thần của vị Thánh nữ chúng ta rất mực mến mộ, mà còn được mệnh danh là một “kho tàng tuy nhỏ nhưng lại vô cùng vĩ đại”, đó là lời bình luận sáng ngời về Tin Mừng mà Thánh nữ đã sống trọn vẹn. Đức Bênêdictô cho rằng “Truyện Một Tâm Hồn” cũng chính là “Truyện Một Tình Yêu”. Câu truyện đó đã được kể lại một cách chân thực, giản dị và mới mẻ đến mức nó có thể chinh phục hầu như tất cả những ai đọc nó. Chẳng phải tình yêu này đã tràn ngập toàn bộ cuộc đời của Têrêxa, ngay từ thưở thơ ấu cho đến khi lìa đời là gì? Tình yêu này có một khuôn mặt cụ thể, có danh tính rõ ràng, và đó là Chúa Giêsu. Thánh nữ của chúng ta đã liên tục nói về Chúa Giêsu. Do đó, chúng ta hãy xem lại những giai đoạn quan trọng trong cuộc đời của chị Thánh, để đi sâu vào trọng tâm những giáo huấn mà chị để lại cho chúng ta.”[[10]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn10)

Đức ái không chỉ hướng chúng ta về Thiên Chúa nhưng còn hướng chúng ta đến tha nhân nữa. Vì chưng ai càng yêu Chúa thì càng dễ nhận ra Chúa nơi những kẻ Chúa thương yêu vì thế họ không thể khước từ yêu Chúa trong tha nhân. “Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ lời Thầy” (x. Ga 14, 15). Và “đây là điều Thầy truyền dạy anh em: Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (x. Ga 15,12). Đức mến là giới răn tiên quyết Chúa truyền dạy chúng ta tuân giữ vì đức mến tác động mạnh mẽ lên mọi khía cạnh cuộc đời của kẻ theo Chúa: “Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả” (1 Cr 13, 4-7). “Không có đức mến, chúng ta chẳng là gì hết” (x. 1 Cr 13, 2) và những việc chúng ta làm “chẳng có ơn ích gì cả” (x. 1 Cr 13, 3). Đức mến cao trọng hơn mọi nhân đức (x. 1 Cr 13,13).

Khi quyết định dấn thân vì ơn gọi “là con tim trong cung lòng Hội Thánh”, Têrêxa ý thức rất rõ con đường chị sắp dấn thân vào. Con đường yêu thương sẽ cho phép chị chu toàn mọi mơ ước và nguyện vọng, kể cả giấc mơ được vĩnh viễn thuộc về Chúa. Quả thực, việc thực thi tất cả các nhân đức được nên sinh động và được gợi hứng bởi đức mến. Đức mến là “mối dây liên kết tuyệt hảo” (Cl 3,14); làmô thể của các nhân đức; liên kết và phối hợp cả đức tin và đức cậy (x. *GLHTCG*, 1827).

**Cầu Nguyện: Sức mạnh của Hy Vọng**

Chỉ hai năm sau ngày nữ tu Têrêxa được tuyên Thánh (1925), Đức Piô XI tuyên bố đặt ngài làm bổn mạng các xứ truyền giáo (1927). Dù cho chị Thánh chưa hề thoáy ly ra khỏi nội vi đan viện và cũng chưa một lần đặt chân đến miền đất “dân ngoại” nhưng chị xứng đáng được tuyên dương như một nhà truyền giáo thực thụ. Tâm hồn truyền giáo của chị được biểu lộ qua thao thức “vì phần rỗi các linh hồn” và qua tình yêu mãnh liệt chị dành cho các tội nhân. Nếu như đức cậy của chúng ta thôi thúc chúng ta mong ước phần rỗi và hạnh phúc thiêng đàng cho chính bản thân trước thì đức cậy nơi tâm hồn Thánh Têrêxa quá sức vĩ đại. Đức cậy ấy thôi thúc chị lo lắng cho phần rỗi linh hồn của tha nhân.  Chị không ngần ngại nhận lấy trách nhiệm làm “mẹ các linh hồn”[[11]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn11) để nhờ Chúa cứu lấy các linh hồn ấy bằng thật nhiều hy sinh và nguyện cầu.

Chúng ta còn nhớ biến cố năm 1887, lúc Têrêxa mới có 15 tuổi. Cô bé Têrêxa lo lắng cho phần rỗi người tử tù tên Pranzini.

*Con mong rằng mọi loài thụ tạo hợp ý cùng con khẩn nài ơn thánh cho các tội nhân. Từ đáy lòng con, …con cầu nguyện cho kẻ có tội… Con vững tâm tin Chúa thứ tha cho tử tù Pranzini bất hạnh này và con tin tưởng như thế, cho dù anh không xưng tội và không hề tỏ ra một dấu nào cho thấy anh ta hối cải… Con hoàn toàn tín thác vào lòng thương xót hải hà của Chúa Giêsu… Sau ngày Pranzini bị xử, con cầm ngay tờ báo “La Croix”. Con vội vã mở ra và … con xúc động đến rơi lệ, ... Pranzini lên đoạn đầu đài, chuẩn bị đưa đầu vào máy chém, bỗng nhiên được ơn trên thúc đẩy, anh quay lại cầm lấy cây Thánh giá do Linh mục giơ lên và anh hôn lên những vết thương thánh đến ba lần... Con đã được “Dấu chỉ” con xin, dấu chỉ ấy khích lệ con [tiếp tục] cầu nguyện cho kẻ có tội… Kể từ ân huệ độc nhất này, lòng mong ước cứu rỗi các linh hồn của con mỗi ngày một lớn thêm.****[[12]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftn12)***

Phần rỗi của tử tù Pranzini không phải là do Têrêxa cứu lấy. Chị ý thức rất rõ điều này. Chị chỉ dùng lời cầu nguyện và sự hy sinh của mình để diễn tả niềm cậy trông chị đặt nơi Thiên Chúa toàn năng. Chúa cứu anh ta. Dấu lạ đến từ đời sống cầu nguyện cũng lại là sức mạnh củng cố đức tin của Têrêxa và khích lệ chị cầu nguyện nhiều hơn nữa.

**Kết: Lời nguyện Hy Vọng**

Kết thúc chặng đường dương thế khi vừa tròn 24 tuổi, chị nữ tu người Pháp khép nhẹ bờ mi, cánh tay buông thõng bên mạn giường làm rơi vãi xuống sàn nhà những cánh hồng còn đọng sương mai. Tất cả những ai ngắm nhìn “Bông Hoa Nhỏ Têrêxa” cũng có thể cảm nhận được hương thơm nhân đức của một vị thừa sai đức tin, vị tông đồ đức mến, và vị sứ giả hy vọng.

Đọc lại hồi ký cuộc đời của Thánh Têrêxa, nhất là bí quyết nên thánh bằng “con đường thơ ấu thiêng liêng” của chị, chúng ta hoàn toàn bị thuyết phục bởi nhận xét vô cùng xác đáng của ba vị Giáo Hoàng. Tình yêu hỷ xả tràn ngập tâm hồn thơ bé của thánh nữ. Nơi trái tim nhỏ bé mà vĩ đại ấy, lời Chúa Giêsu trở nên hoàn toàn ứng nghiệm: “Lạy Cha, con xin ngợi khen Cha vì Cha đã giấu không mạc khải mầu nhiệm Nước Trời cho những người thông thái, nhưng đã măc khải cho những kẻ bé mọn” (x. Mt 11, 25). Chị hiểu ra rằng ai càng hạ mình xuống thì càng gần Ngôi Lời Nhập Thể, mẫu mực hoàn hảo về nhân đức tự hạ. Ai càng gần Thiên Chúa Tình Yêu nhiều thì càng rành rẽ hơn về khoa học của “con tim”, và nhờ đó sẽ được Đấng là Chân-Thiện-Mỹ soi sáng để trở nên bậc thầy về khoa học “khôn ngoan”. “Bông Hoa Nhỏ” đơn sơ của Dòng Cát Minh không chỉ dùng chính cuộc đời để diễn tả đức tin và lòng yêu mến của chị đối với Thiên Chúa là Cha giàu lòng xót thương nhưng còn có khả năng làm lan tỏa niềm hy vọng chan chứa nơi trái tim chị đến những tâm hồn chới với vì tuyệt vọng lo âu.

Trong lúc tinh thần và thể xác chúng ta kiệt quệ rã rời, chúng ta hãy nhớ đến hình ảnh cánh hoa nhỏ bé đơn sơ mang tên Têrêxa Hài Đồng Giêsu và học lấy “linh đạo thơ ấu thiêng liêng” của ngài. Vì chưng đó chính là bí quyết giúp cho ngài vượt qua “đêm đen đức tin” mà vẫn giữ được “niềm trông cậy vững chắc” rằng Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng ta giữa giông tố cuộc đời (x. Dt 6, 18). Lời nguyện hy vọng là lời nguyện theo suốt cuộc đời của chị. Chị đã không một phút nào ngưng bám vào Chúa Giêsu, tình yêu vĩnh cửu của đời chị: “**Giêsu, con yêu mến ngài!**”

[[1]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref1) ĐTC Gioan Phaolô II, *Novo Millennio Ineunte*- *Tông Thư* *Khởi Đầu Ngàn Năm Thứ Ba*, số 42.

[[2]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref2) ĐTC Bênêdictô XVI, *Bài Giáo Lý - Tiếp Kiến Chung Hàng Tuần*, Thứ Tư 06/04/2011.

[[3]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref3) ĐTC Bênêdictô XVI, *Diễn từ đúc kết kỳ tĩnh tâm Giáo Triều Rôma,*Thứ Bảy 19/03/2011.

[[4]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref4) Xem ĐTC Phanxicô, *Thông Điệp Lumen Fidei – Ánh Sáng Đức Tin*, 29/06/2013, số 32.

[[5]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref5) Đức TGM Giuse Nguyễn Năng, *Thư Gửi Gia Đình Tổng Giáo Phận Sài Gòn*, ngày 31/08/2021.

[[6]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref6) Tham khảo Thánh Tôma Aquinô, *Tổng Luận Thần Học*, II-II, 17.1.

[[7]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref7) Tham khảo *Truyện Một Tâm Hồn* - *Storia di un’anima*, Francois-Marie Lethel, OCD biên tập, Roma: Edizioni OCD, 2015, tr.41. Bài viết sử dụng các trích dẫn từ bản tiếng Ý, từ đây sẽ viết tắt “TMTH”.

[[8]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref8)  *TMTH*, tr.35 & 38.

[[9]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref9)*TMTH,*Phần Mở Đầu,tr.37.

[[10]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref10) ĐTC Bênêdictô XVI, *Bài Giáo Lý - Tiếp Kiến Chung Hàng Tuần*, Thứ Tư 06/04/2011.

[[11]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref11) *TMTH*, Lời Nguyện Dâng Lên Chúa Giêsu, tr. 257.

[[12]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\T%C3%AAr%C3%AAsa-C%C3%A1nh%20Hoa%20Hy%20V%E1%BB%8Dng.docx" \l "_ftnref12) *TMTH*, Thủ Bản A, tr. 133-134.

***Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỰ GÌ THIÊN CHÚA ĐÃ PHỐI HỢP, LOÀI NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC PHÂN LY**

*(Chúa Nhật 27 thường niên - năm B, Mc 10,2-16)*

**Bài suy niệm của Giám mục Angelo Spina**

Bài Tin Mừng hôm nay được thánh Máccô trích dẫn trong chương thứ mười, từ câu hai và những câu tiếp theo, trình bày cho chúng ta thấy Chúa Giêsu bị những người Pharisêu tiến lại gần và tra hỏi. Họ hỏi Ngài rằng liệu người chồng có được phép ly dị vợ mình không. Đó là một cách để đưa Ngài vào bẫy, không phải là một sự chân thành tìm kiếm chân lý. Nhưng Chúa Giêsu đã không né tránh lời chất vấn; Ngài đã trả lời  bằng cách hỏi lại họ về Lề Luật mà Thiên Chúa ban qua trung gian ông Môsê. Họ nhanh chóng trả lời: “Ông Môsê đã cho phép viết giấy ly dị mà rẫy vợ”.

Trước những lời này, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta đi vào trọng tâm của vấn đề: “*Chính vì các ông lòng chai dạ đá, nên ông Môsê mới viết điều răn đó cho các ông. Còn lúc khởi đầu công trình tạo dựng, Thiên Chúa đã làm nên con người có nam có nữ; vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, cả hai sẽ thành một xương một thịt. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một. Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly*”. Điều này như muốn nói rằng, điều khoản ly dị mà ông Môsê truyền cho dân Ítraen chỉ là một sự nhẫn nại của Thiên Chúa đối với “*lòng chai dạ đá*” của con người; Ngài nhẫn nại với sự bội tín, với sự bất phục của con người.

Ngay từ đầu, Thiên Chúa đã thiết định đời sống hôn nhân gồm một người nam và một người nữ và phải được duy trì mãi mãi trong sự chung thủy và bất khả phân ly. Đây không phải là một dự án của sự chia rẽ, mà là của sự hiệp nhất. Người nam và người nữ kết hợp với nhau trong đời sống hôn nhân; họ được mời gọi trở nên một xương một thịt. Thiên Chúa không ly dị dân tộc Ítraen; Thiên Chúa không ly dị Giáo Hội, mặc dầu nhiều khi họ không chung thủy với Ngài. Đây là lý do tại sao sự kết hợp vợ chồng là bất khả phân ly, như dấu hiệu của một thực tại siêu vượt trên hôn nhân và là giao ước không thể thay đổi giữa Thiên Chúa với dân của Ngài. Giáo huấn của Chúa Giêsu rất rõ ràng, không cần bất kỳ một lời giải thích nào. Hôn nhân Kitô giáo được thiết lập trong sự hợp nhất và bất khả phân ly như Chúa Giêsu đã nói: “Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly”. Khi Bí Tích Hôn Phối được cử hành, tình yêu nhân loại được triển nở, nhờ ơn Chúa, ơn gọi hôn nhân trở nên linh thiêng. Trong một cuộc hôn nhân được cử hành tự do, một người nam và một người nữ yêu nhau và có Thiên Chúa tác hợp, ban cho họ sức mạnh để họ có thể yêu nhau như Ngài đã yêu dân Ngài, yên đến nỗi bằng lòng chịu chết và chết trên thập tự giá để chứng minh cho tình yêu. Đó là sự chung thuỷ.

Khi một cuộc hôn nhân rơi vào khủng hoảng, đó là dấu hiệu cho thấy không phải con người đang thiếu một thứ gì đó, nhưng là một Ai đó; họ đang thiếu tình yêu dành cho Thiên Chúa. Nếu một cặp vợ chồng không nghe Lời Chúa, không tham dự Bí Tích Thánh Thể vào Chúa Nhật; nếu họ không cầu nguyện, không duy trì mối liên hệ với Thiên Chúa, không chóng thì chầy, hôn nhân sẽ suy yếu, trở nên cằn cỗi. Thiên Chúa đã thiết lập tương quan giữa người nam và người nữ để họ bổ sung và hỗ tương lẫn nhau; sự kết hợp này với Bí Tích Hôn Nhân trở nên thiêng liêng, là dấu chỉ của tình yêu và sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi - Thiên Chúa Độc Nhất và bất khả phân ly; Thiên Chúa của tương quan vĩnh cửu.

Bài Tin Mừng Chúa nhật hôm nay kết thúc với một bối cảnh rất đẹp: Chúa Giêsu bế các em nhỏ trên tay và chúc lành cho chúng. Do đó, Chúa Giêsu muốn dạy rằng, con cái cần có một mái ấm gia đình và Ngài kêu mời sự hiệp nhất và bền vững của tình yêu thương giữa cha mẹ chúng.

**Lm. Jos. Đồng Đăng chuyển ngữ**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỰ KHÁC BIỆT GIỮA ĐỨC TRÔNG CẬY VÀ SỰ LẠC QUAN**

****

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**SỰ KHÁC BIỆT GIỮA ĐỨC TRÔNG CẬY**

**VÀ SỰ LẠC QUAN**

**Phêrô Phạm Văn Trung,** **Saigon**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3ig0WiH>

Điều gì phân biệt **Đức Trông Cậy** với **thái độ lạc quan**, và chúng ta có thể áp dụng chúng như thế nào?

Sự trông cậy hoặc niềm hy vọng Kitô giáo là một **nhân đức đối thần** - **Nhân Đức Trông Cậy** - cho phép chúng ta **đặt niềm tin vào những lời hứa của Chúa Giêsu và đặc biệt là tin vào điều vĩ đại nhất: đạt đến hạnh phúc muôn đời.**

Hơn nữa, Đức Trông Cậy mang lại sự chắc chắn rằng **ân sủng của Thiên Chúa rồi ra sẽ không bao giờ thất bại.** Đức Trông Cậy cho phép các tín hữu **dấn thân vào cuộc sống với sự quyết tâm, sáng suốt và vui vẻ ngay cả trong những thử thách của cuộc sống,** nhất là trong cơn đại dịch Côvít 19 chưa biết ngày nào chấm dứt này, như Lời Chúa Giêsu: **“*Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá cứu chuộc muôn người*”** (Mc 10, 42-45). Đức Thánh Cha Phanxicô trong bài giảng thánh lễ sáng 06.11.2015, tại nhà nguyện thánh Mátta, chia sẻ rằng: “*Tôi cảm thấy rất vui và đánh động, vì trong thánh lễ hôm nay đã có những linh mục đến chào tôi và nói: “Đức Thánh Cha ơi, hôm nay con đến đây để tìm người của con, vì con đã đi* ***truyền giáo ở Amazon 40 năm trời*** *nay rồi”. Niềm vui và xúc động cũng trào dâng trong tôi khi nghe một nữ tu nói: “Con đã làm việc* ***suốt 30 năm trong một bệnh viện ở Châu Phi****”; hay một nữ tu khác đã trải qua* ***40 năm làm việc trong một bệnh viện dành cho người khuyết tật,*** *và vị nữ tu ấy luôn tươi nở nụ cười trên môi. Đây là lời mời gọi phục vụ và đây cũng là niềm vui trong Giáo hội:* ***hãy bước ra ngoài và lên* *đường phục vụ tha nhân, hãy đến với người khác và trao hiến bản thân mình cho họ.*”** [1]

Trong khi đó, **lạc quan là một khuynh hướng tư duy thuần lý, đậm nét tâm lý chủ quan, vì lấy giác quan làm nguồn gốc cho suy tưởng, và kích thích hành động.**

Thái độ lạc quan như thế đã phát triển đáng kể từ thứ thế kỷ XVIII, *Kỷ nguyên Khai Sáng – Age of Enlightment*, hoặc *Thế kỷ Ánh Sáng – Siècle des Lumière*s, là giai đoạn chứng kiến những tiến bộ vượt bậc trong hiểu biết của con người và vận dụng tri thức khoa học hơn là vận dụng niềm tin tôn giáo để lý giải các hiện tượng tự nhiên. Nhà tư tưởng tiêu biểu của thời đại này như triết gia Immanuel Kant, cùng với Thomas Paine, Voltaire, Jean-Jacques Rousseau, và David Hume đặt vấn đề và tấn công các thể chế lúc đó của cả Giáo hội và Nhà nước. *Phong trào Khai sáng coi sự thống trị của lý trí và chứng cứ bằng giác quan là những nguồn chính của tri thức, cũng như cổ xúy tự do, tiến bộ, hiến pháp và tách biệt Giáo hội và Nhà nước*.

Khai sáng cũng nhấn mạnh tới phương pháp khoa học, và như thế nghi vấn về tính chính thống của tôn giáo, một thái độ có trong tiểu luận *Trả lời câu hỏi: Khai sáng là gì?* của Immanuel Kant. Và đây là cách định nghĩa Khai sáng rất nổi tiếng của Kant: “*Khai sáng là sự thoát ly của con người ra khỏi tình trạng chưa trưởng thành do chính con người gây ra. Tình trạng chưa trưởng thành là sự bất lực không thể vận dụng trí tuệ của mình một cách độc lập mà không cần sự chỉ đạo của người khác. Tình trạng chưa trưởng thành này là do tự mình gây ra, một khi nguyên nhân của nó không phải do sự thiếu sót trí tuệ, mà do sự thiếu sót tính cương quyết và lòng can đảm, dám tự mình dùng trí tuệ phục vụ cho mình mà không cần đến sự chỉ đạo của người khác. Sapere aude ! Hãy có can đảm tự sử dụng trí tuệ của chính mình! Đó là câu phương châm của Khai sáng***.**” Dù Kant nhận định rằng thời đại của ông không phải là thời đại khai sáng nhưng ông tin rằng “*một mảnh ruộng đã được khai quang cho mầm khai sáng được mọc lên và tiếp tục đơm hoa kết trái*.” [2]

Đức Hồng Y Ratzinger, tức Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI sau này, nhận xét rằng sự lạc quan như thế của phong trào khai sáng là biểu hiện của niềm tin vào sự tiến bộ không thể cưỡng lại, tự biểu hiện như một sự **“*thế tục hóa niềm hy vọng về triều đại Thiên Chúa trong Kinh Thánh*”,** thay thế **“*triều đại thực sự của Thiên Chúa bằng niềm hy vọng về một thế giới tốt đẹp hơn, ngay trên trần gian*”**. Đức Hồng Y nói: “**Chúng ta thấy có một sự lừa dối cố hữu trong ý niệm về một “thế giới tốt đẹp hơn”, tuy hiện nay vẫn đang được một số Kitô hữu coi như mục tiêu thực sự cho niềm hy vọng của chúng ta và là tiêu chuẩn đạo đức chính đáng. Theo như tôi thấy, “Nước của Thiên Chúa” theo lý lẽ thông thường (common sense) hầu như đã bị thay thế bằng Điều Không Tưởng (utopia) về một thế giới tương lai tốt đẹp hơn mà chúng ta đang khổ công tìm kiếm và trở thành điểm tham chiếu đích thực cho luân lý - một nền luân lý, một lần nữa, bị pha trộn với thứ triết lý về tiến hóa và lịch sử, và tạo ra các quy tắc cho chính nó bằng cách tính toán xem điều gì có thể cung cấp được điều kiện sống tốt đẹp hơn.**” [3]

Thứ tôn giáo đó nại vào những tiến bộ đang thống trị nền văn hóa hiện tại của chúng ta, như Đức Hồng Y Ratzinger nhận định: “***Sự bi quan là tội lỗi của mọi tội lỗi, bởi vì nó nghi ngờ sự lạc quan vào sự tiến bộ, vào sự không tưởng, tạo thành một cuộc tấn công trực diện vào tinh thần của thời hiện đại, đó là một thách thức đối với tín điều cơ bản của nó*.**” Do đó, sự lạc quan kiểu đó là hệ quả của ảo tưởng về một “tương lai tươi sáng”, là kết quả tất yếu của tiến bộ khoa học kỹ thuật và sự tích lũy của cải kinh tế.

Lạc quan như thế là một hành động tin tưởng vào thứ tôn giáo của sự tiến bộ vốn bỏ qua thực tế của các sự kiện; nó bỏ qua khía cạnh đạo đức và môi trường xung quanh của sự tiến bộ này. Bernanos nói rằng “*Sự khác biệt duy nhất giữa người lạc quan và người bi quan đó là người lạc quan là kẻ ngốc hạnh phúc và người bi quan là kẻ ngốc buồn bã vì* ***người bi quan và người lạc quan đều giống nhau ở chỗ họ không nhìn mọi thứ như chúng vốn có*”**. [4] Chính Kant, vốn thường được xem là đại biểu của quan niệm lạc quan về sự tiến bộ, nhưng nếu được đọc kỹ, lại không hề là một nhà lạc quan dễ dãi. Ông không che dấu cái nhìn khá “bi quan” về thân phận mỗi cá nhân: “*Hoàn cảnh hiện thời của mỗi cá nhân bao giờ cũng tồi tệ so với hoàn cảnh tương lai mà họ hăng hái bước vào. Hình dung về một sự tiến bộ không ngừng hướng đến cứu cánh tối hậu không khỏi đồng thời hình dung cái viễn cảnh về chuỗi dài những điều tồi tệ, không để cho con người có sự hài lòng, thỏa mãn nào cả*”. [5]

**Trong khi đó, Nhân Đức Trông Cậy mang lại sự chắc chắn cho Kitô hữu rằng Chúa Kitô đã cứu chuộc thế giới này.** Người Kitô hữu có thể có tâm lý khá **nửa vời**, “vừa lạc quan”, “vừa bi quan”. Nhưng khi người ấy nhìn xem thế giới, người ấy **phải nhìn nó theo đúng thực tế của nó, theo cách khách quan nhất có thể.** Người ấy nhìn thế giới này qua những hành động từ thiện, những thành tựu tích cực của con người, những tiến bộ kỹ thuật mang lại lợi ích cho con người. Nhưng người ấy cũng nhìn thấy những thất bại đau đớn của nó, những bất công mà nó “kêu oán tới trời”, những  bạo tàn của nó. Tuy nhiên, xét theo thực tế, người ấy biết - với **một sự chắc chắn không thể lay chuyển có được từ Đức Trông Cậy - rằng Chúa Kitô đã cứu chuộc thế giới này, rằng chiến thắng trước sự dữ đã đạt được hoàn toàn và tình yêu sẽ có lời phán quyết cuối cùng.**

****Gustave Thibon trả lời một linh mục gọi ông là “kẻ bi quan” khi đối mặt với những phân tích ảm đạm của ông về thời điểm hiện tại, “*Có thể coi là bi quan khi nhìn thấy những điều xấu xa, nguy hiểm và tìm kiếm biện pháp khắc phục chúng không? Nhân đức trông cậy không liên quan gì đến sự lạc quan mù quáng và sự lạc quan vốn bưng tai che mắt khỏi điều ác và tưởng tượng rằng […] mọi thứ chắc chắn sẽ ngày càng tốt hơn; đúng hơn,* ***Nhân Đức Trông Cậy bao gồm việc không bao giờ nản lòng, cũng như không bao giờ để mất điểm tựa, bất kể sự ác có sâu thẳm thế nào và mối nguy hiểm có nặng nề ra sao…*** *Còn chủ nghĩa hoài nghi là từ chối đưa ra phán quyết cuối cùng về các sự kiện và con người*.” [6]

Và **“Người bi quan sáng suốt biết rằng Thiên Chúa và thiên nhiên chẳng mắc nợ gì anh ta cả.** Vì vậy, người ấy hoan nghênh **những ân huệ nhỏ nhất của số phận như những món quà cho không và đầy ngạc nhiên** - ý thức về sự mong manh của niềm vui của chúng ta giống như sự chiếu tỏa của vĩnh cửu trong thời gian - và, khi trái gió trở trời, người ấy buông bỏ, không cáo buộc các vị thần là bất công, cũng không cáo buộc những tệ nạn mà người ấy biết chúng vốn cố hữu trong thân phận con người. **Vì vậy, người ấy càng đòi hỏi ít hơn thì lại càng nhận được nhiều hơn** - và nhìn chung, cuộc sống của anh ta cân bằng và hạnh phúc hơn so với những chủ nợ thiếu kiên nhẫn với số phận, vì họ càng cảm thấy họ có quyền trên số phận thì định mệnh của họ lại càng luôn luôn là thất bại.” [7]

Gustave Thibon đúc kết: “*Đây là những từ cuối cùng về sự lạc quan:* ***từ tro tàn Thiên Chúa sẽ tái sinh ngay cả những thứ hư vô nhất. Niềm tin này an ủi tôi khi thấy con người hóa thành cát bụi*.”** [8]

Và niềm tin đó chính là **Đức Trông Cậy, là niềm hy vọng, mà Thiên Chúa, qua Chúa Giêsu Kitô, mang đến cho con người, vượt trên bất cứ sự tiến bộ trong bất cứ lãnh vực trần thế nào của họ.** Chính Đức Trông Cậy này giúp cho con người vững tin và hy vọng rằng những nỗ lực nhằm xây dựng cuộc sống phàm nhân hiện tại ngay trên trần thế này của họ, nhiều khi rất cực nhọc và mất rất nhiều thời gian, **không dừng lại**, để rồi sau đó sớm muộn bị rơi vào một thứ tâm cảm day dứt triền miên về cuộc hiện sinh phi lý và vô nghĩa của kiếp người, như mắc kẹt trong một ngõ cụt, vô thường, phù vân, không còn lại gì! **Trái lại cuộc sống của con người có được một ý nghĩa tối hậu và một mục tiêu đích thực.**

Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo, số 301 -303, viết: “Sau khi sáng tạo, Thiên Chúa không bỏ mặc các thụ tạo của Ngài. Ngài không chỉ ban cho chúng hữu thể và hiện hữu, **Ngài còn luôn giữ gìn chúng hiện hữu, cho chúng khả năng hành động và đưa chúng đến cùng đích**. Một trong những nguồn mạch **khôn ngoan và tự do, niềm vui và niềm cậy trông của con người là nhận ra mọi sự tùy thuộc hoàn toàn vào Đấng Tạo Hóa**. Công trình sáng tạo có sự tốt lành và hoàn hảo riêng, nhưng chưa hoàn tất khi được dựng nên. **Vạn vật đang ở trong một "tiến trình" hướng đến sự trọn hảo tối hậu do Thiên Chúa định sẵn.** Sự quan phòng của Thiên Chúa chính là những đường lối Ngài xếp đặt để đưa vạn vật tới sự trọn hảo đó. Nhờ sự quan phòng của Ngài, **Thiên Chúa gìn giữ và điều khiển tất cả những gì Ngài đã sáng tạo, "biểu dương sức mạnh trên khắp địa cầu và dịu dàng xếp đặt tất cả"** (Kn 8,1). Vì "tất cả mọi sự đều trần trụi và phơi bày ra trước mặt Ngài" (Dt 4,13), kể cả những điều do hành động tự do của con người tạo ra (CĐ Vatican I: DS 3003). Chứng từ của Thánh Kinh đều đồng nhất: **Thiên Chúa quan phòng chăm sóc mọi sự cách cụ thể và trực tiếp, từ những cái nhỏ nhất đến những biến cố vĩ đại của thế giới và lịch sử.** Các Sách Thánh xác quyết mạnh mẽ quyền tối thượng của Thiên Chúa trong mọi biến cố: **"Thiên Chúa chúng ta, trên trời, dưới đất, Ngài làm những gì Ngài muốn"** (Tv 115,3). Sách Thánh cũng nói về Chúa Kitô: **"Ngài mở ra thì không ai đóng được, Ngài đóng lại thì không ai mở được"** (Kh 3,7) ; "**Con người có nhiều kế hoạch, nhưng duy chỉ có ý định của Thiên Chúa là sẽ hiện thực**" (Châm ngôn 19, 21)”. Người Pháp có câu: “L’homme propose et Dieu dipose”. Cụm từ này đã trở thành tục ngữ của người Pháp vốn có nguồn gốc rất lâu đời, từ thế kỷ thứ XV. Ý tưởng này dựa trên Kinh thánh về hành động của Kitô hữu và sự quan phòng của Thiên Chúa được thực hiện trên trần thế, dựa theo câu chuyện của Phaolô, Timôthê và Sila: Thiên Chúa đã can thiệp hai lần vào sứ vụ của các ông khiến các ông thay đổi lộ trình đi về hướng bắc thay vì hướng tây để rao giảng Lời Chúa (CVTĐ 15: 36-41). Theo đó câu này có nghĩa con người đề xuất và Thiên Chúa định đoạt và được sử dụng trong những hoàn cảnh không lường trước được, khiến một hành động thất bại, đơn giản vì nó không phải ý định của Thiên Chúa. Trong mọi trường hợp, các tính toán của con người, dù chính xác đến đâu, vẫn không bao giờ đầy đủ, mà chính sự quan phòng của Thiên Chúa mới là tối cao. Người Việt Nam cũng thường nói một câu Hán Việt: “*Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên -* 谋事在人成事在天*.* Thành ngữ này được hiểu nôm na là việc tính toán đường đi nước bước trong một công việc nào đó là do con người, còn có thành công hay không là do Ông Trời. Trong nhà đạo chúng ta, câu nói: “Làm bởi bay, ban bởi Ta” cũng có cùng ý nghĩa đó. Như vậy con người mọi nơi đều có kinh nghiệm rõ ràng rằng mọi thứ không hoàn toàn tùy thuộc vào ước muốn của mình mà còn lệ thuộc vào một Đấng thiêng liêng cao vời trên cõi trời.

Đức Trông Cậy mà Chúa Kitô yêu cầu những ai theo Ngài cần phải có cũng là: “**Phó thác với tình con thảo vào sự quan phòng của Cha trên trời, Đấng chăm sóc đến những nhu cầu nhỏ bé nhất của con cái: "Anh em đừng quá lo lắng tự hỏi: ta sẽ ăn gì ? uống gì? Cha anh em Đấng ngự trên trời, biết anh em cần những thứ đó. Vậy, trước hết phải lo tìm kiếm Nước Chúa và sự công chính của Ngài, rồi các thứ kia, Ngài sẽ ban thêm cho**" (Mt 6,31-33; 10, 29-31)” [9].

Thiên Chúa còn ban cho con người khả năng tự do tham dự vào sự quan phòng của Ngài khi trao cho họ trách nhiệm "làm chủ" trái đất và thống trị nó (St 1, 26-28); như thế con người trở nên những nguyên nhân thông minh và tự do để hoàn tất công trình sáng tạo, làm cho công trình ấy được hài hòa trọn vẹn hầu mưu ích cho mình và cho tha nhân. **Con người thường cộng tác với Thiên Chúa mà không ý thức nhưng có thể hội nhập một cách ý thức vào chương trình của Thiên Chúa bằng hành động, bằng lời cầu nguyện, bằng chính đau khổ của mình (Cl 1, 24). Khi đó, họ hoàn toàn trở thành "những cộng tác viên của Thiên Chúa"** (1Cr 3,9; 1Th 3,2) **và của Nước Trời** (Cl 4,11). [10]

Rất nhiều cuộc nghiên cứu khoa học giúp con người hiểu biết sâu rộng về độ tuổi và các chiều kích của vũ trụ, về sự biến hóa của các dạng sống, về sự xuất hiện của loài người. Những khám phá này là có giá trị, nhưng chỉ có thể vượt lên trên cõi tạm nhân sinh này khi chúng mời gọi con người “**thêm lòng cảm phục sự cao cả của Đấng Tạo Hóa, tri ân vì các công trình của Ngài, vì trí thông minh và khôn ngoan Ngài ban cho các nhà bác học và các nhà nghiên cứu**”. Như Salômôn nói trong sách Khôn ngoan: **“Chính Ngài đã cho tôi hiểu biết đích thực về sự vật, cho tôi biết cấu trúc của thế giới và đặc tính của các yếu tố ... Vì chính Đấng Khôn Ngoan, là tác giả của mọi sự đã dạy tôi”** (7,17-21).

Trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa Giêsu nhấn mạnh đến **lòng tín thác của con cái**: “*Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ*” (Mt 5: 3). Sự khó nghèo không phải chỉ giới hạn vào lãnh vực tài sản, nhưng trước hết nó là **một thái độ khiêm hạ của con người trước mặt Thiên Chúa**. Người nghèo đồng nghĩa với người có tinh thần khiêm tốn trước mặt Thiên Chúa: **“*Kẻ được Ta đoái nhìn: đó là người nghèo khổ, người có tâm hồn tan nát, người nghe lời Ta mà run sợ*”** (Isaia 66, 2), chỉ **biết cậy dựa vào Thiên Chúa**. Sự khó nghèo về tài sản vật chất trong Bài Giảng Trên Núi chỉ là một dấu hiệu biểu lộ sự **tín thác cậy trông hoàn toàn nơi sự quan phòng của Cha trên trời, Đấng đã nuôi chim trời và trang điểm cho hoa ngoài đồng:** “*Hãy xem chim trời: chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em lại chẳng quý giá hơn chúng sao?... Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào mà rút ra bài học: chúng không làm lụng, không kéo sợi; thế mà, Thầy bảo cho anh em biết: ngay cả vua Salômôn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy…* ***Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Ngài, còn tất cả những thứ kia, Ngài sẽ thêm cho****.*” (Mt 6: 25-34).

Ngài không khuyến khích chúng ta thụ động, nhưng muốn chúng ta cộng tác với Cha là Thiên Chúa Quan Phòng và giải thoát ta khỏi mọi lo lắng và bận tâm. Ngài dạy ta sống tâm tình phó thác của con cái Thiên Chúa: “**Đối với những ai lo tìm kiếm Nước Trời và sự công chính của Thiên Chúa, Ngài hứa sẽ ban cho họ đủ mọi sự. Mọi sự đều là của Chúa: ai có được Thiên Chúa thì có mọi sự, miễn là Thiên Chúa có được người ấy**” (Thánh Cyprianô).

Con người tự cho mình là lạc quan khi họ cậy dựa vào những thành tựu mọi mặt bởi sức lực của chính mình. Tuy nhiên sức lực ấy vốn không bền bỉ hoặc tồn tại mãi mãi, vì mọi sự trần thế đều có kết thúc của chúng. Khi ấy họ lại trở nên bi quan! Lòng tin "thế tục hóa" luôn xung đột với sự "bất tất, mong manh" của kiếp người.

Trái lại, người có Đức Trông Cậy, nghĩa là có niềm hy vọng, nương tựa vào lòng tin và vào tình thương quyền năng của Thiên Chúa, được biểu lộ nơi Chúa Giêsu Kitô trong trần thế, nhưng vượt qua tất cả những gì là trần thế để tiến xa hơn nữa vào một “trời mới đất mới” của Đấng phán rằng: “**Ta là Anpha và Ômêga, là Đầu và Cuối, là Khởi Nguyên và Tận Cùng… Phải, chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến**” (Kh 22: 13, 20), nơi “trời mới đất mới” đó sẽ “**không còn đêm tối nữa, họ sẽ không cần ánh sáng của đèn, cũng chẳng cần ánh sáng mặt trời, vì Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ chiếu sáng trên họ, và họ sẽ hiển trị đến muôn thuở muôn đời**” (Kh 22: 5).

Khi bị bắt đưa ra tòa để tra hỏi, thánh Phaolô đã mạnh dạn tuyên xưng: “*Và giờ đây tôi bị đưa ra toà chính là* ***vì hy vọng điều Thiên Chúa đã hứa cho cha ông chúng tôi… chính vì niềm hy vọng đó mà tôi bị người Do Thái tố cáo***” (Cv 26, 6-7).

Niềm vui đời Kitô hữu là được sống trong niềm hy vọng nhờ lòng Chúa thương xót và niềm hy vọng đó được loan truyền cho mọi người, nhất là những người còn nằm trong bóng tối sự chết. Thánh Phaolô khuyên nhủ:“*Vì Chúa hứa ban sự sống hiện tại cũng như tương lai cho người có lòng đạo đức… vì mục đích ấy mà chúng ta phải vất vả, phải chiến đấu*” (1Tm 4,8-10).

Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê đã xác tín về Đức Hy Vọng như sau: “***Người hy vọng là người cầu nguyện****. Ðối tượng của lời cầu nguyện cũng là đối tượng của niềm hy vọng.* ***Người hy vọng là cộng tác viên của Thiên Chúa. Ngài tìm họ để hoàn tất việc tạo dựng và cứu chuộc của Ngài…*** *Có loại “Công Giáo đợi chờ”, khoanh tay đợi niềm hy vọng đến. Có loại “Công Giáo thụ động”, “trốn tránh, vô trách nhiệm”. Họ chỉ biết “nhìn lên” để kêu cứu, mà không biết “nhìn tới” để tiến,”nhìn chung quanh” để chia sẻ, gánh vác.* ***Niềm hy vọng đang ở giữa họ, mà họ không hay! Không thể quan niệm được một Kitô hữu không mê say đem hy vọng ngập tràn thế giới*”.** [11]

Đức Thánh Cha Phanxicô trong bài giảng thánh lễ sáng 29.10.2019, tại nhà nguyện thánh Mátta, chia sẻ rằng:

“Cậy trông giống như ném chiếc mỏ neo sang bờ bên kia và bám vào sợi dây bên này. Nhưng “không chỉ một mình chúng ta”, mà toàn thể thụ tạo cũng hy vọng được giải thoát, để bước vào vinh quang dành cho con cái Thiên Chúa. Và cả chúng ta nữa, những người lãnh nhận “những ân huệ đầu tiên của Thánh Thần”, cũng đang rên xiết trong lòng trong khi mong đợi ngày vinh quang. **Hy vọng chính là luôn sống trong khắc khoải và mong đợi,** trong khi biết rằng chúng ta không “làm tổ” ở nơi này. **Cuộc sống của Kitô hữu là “cuộc sống không ngừng khắc khoải”.** Nếu một Kitô hữu mất đi viễn tượng này, cuộc sống của người ấy trở nên ngưng trệ… Với người ấy, cuộc đời Kitô hữu sẽ chỉ là một học thuyết triết học mà thôi. Và một khi sống như thế, người ấy sẽ nói rằng có đức tin nhưng chẳng hề có cậy trông và hy vọng. Nhưng nếu chúng ta muốn trở thành những con người của cậy trông và hy vọng, **chúng ta phải là những người nghèo, những người nghèo không gắn bó với bất cứ điều gì.** Trở nên nghèo và mở ra với bờ bên kia. **Cậy trông là khiêm tốn**, và đó là nhân đức mà chúng ta cần phải sống mỗi ngày… và rằng chính Thánh Thần làm việc trong chúng ta với những điều nhỏ bé. Vì thế, **hy vọng và cậy trông là một nhân đức không dễ để hiểu và cũng chẳng dễ sống.** Cậy trông và hy vọng chính là không khí để người Kitô hữu hít thở. Ngược lại, người ấy sẽ không thể tiến bước vì không biết mình phải đi đâu. Chính hy vọng mang lại cho chúng ta sự bảo đảm: cậy trông không làm ta thất vọng… dù sống trong mối giằng co và căng thẳng. Đó không phải là vấn đề thần kinh và não bộ, mà là bởi Thánh Thần “ném” chúng ta sang bờ bên kia và giữ gìn chúng ta trong cậy trông và hy vọng.” [12]

Và như vậy, người có Đức Trông Cậy tin tưởng vào một tương lai chắc chắn tốt lành, dù bây giờ chưa rõ, vì họ tín thác vào hoạt động quan phòng đầy yêu thương của một Thiên Chúa quyền năng đang dẫn đưa họ đến nơi nghỉ ngơi an bình:

“**Chúng ta tin vững vàng rằng Thiên Chúa là chủ tể thế giới và lịch sử. Nhưng thường chúng ta không biết được đường lối của Thiên Chúa quan phòng. Chỉ khi nào tới chung cuộc, lúc mà sự hiểu biết phiến diện của chúng ta kết thúc, khi chúng ta thấy Chúa “diện đối diện” (1Cr 13,12) chúng ta sẽ hiểu biết một cách trọn vẹn các đường lối này, mà Thiên Chúa đã dùng để dẫn đưa cuộc sáng tạo, dù có phải trải qua các thảm trạng của sự dữ và tội lỗi, tới sự yên nghỉ của ngày Sabát (St: 2,2) chung cuộc, ngày mà Thiên Chúa đã nhắm đến khi tạo dựng trời và đất.**” [13]

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

Tham khảo:

[1] Hải Đăng, theo History.com, *Live Science,* Stanford Encyclopedia of Philosophy.

[2] Thái Kim Lan, *Khai sáng và tiến bộ,* openedu.vn. I. Kant, *“Trả lời câu hỏi: Khai sáng là gì?”*

[3] Bài Diễn Văn của Đức Hồng Y Joseph Ratzinger, Bộ Trưởng Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, tại Cuộc Gặp Gỡ Các Ủy Ban Giáo Lý của Âu Châu, tại Luxemburg, 2 tháng Năm, 1989.

[4] Georges Bernanos, *La Liberté Pour Quoi Faire ? Tự do, để làm gì?* Collection Blanche, Gallimard xuất bản ngày 18-03-1953, tái bản ngày 23, tháng Năm, 1995.

[5] Người Đô Thị, *Bộ mới*, số 26, 24.07.2014, tiasang.com.

[6] Gustave Thibon, *Jacob's Ladder – Chiếc thang Giacóp*, trang 79, nhà xuất bản Boréal Express, 1984.

[7] Gustave Thibon*, L'ignorance étoilée - Sự ngu dốt có ánh sao*, nhà xuất bản Fayard.

[8] Gustave Thibon, *Jacob's Ladder – Chiếc thang Giacóp*, trang 79, nhà xuất bản Boréal Express, 1984.

[9] Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 305.

[10] Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 307.

[11] ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, *Đường Hy Vọng.*

[12] Đức Thánh Cha Phanxicô, *Bài giảng thánh lễ sáng 29.10.2019.*

[13] Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 317.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỪNG HÀNH ĐỘNG THEO PHẢN ỨNG TỰ NHIÊN**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do** **Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**21.** **ĐỪNG HÀNH ĐỘNG THEO PHẢN ỨNG TỰ NHIÊN**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3l0j95y>

Mỗi lần cô bé Mỹ Hạnh mới sinh được 3 tuần khóc, bà mẹ liền chạy đến xem nó thế nào. Bà bồng nó lên, xem xét, ôm nó, và chờ nó ngủ lại, đoạn đặt nó trở lại trong nôi.

**Cô bé khóc. Mẹ nó bồng nó lên. Cách thức đó được lập đi lập lại mỗi lần nó khóc.** Như một kết quả, bất cứ khi nào nó muốn được bồng, nó khóc. Đó không phải là một chiến thuật thành công sao? Ngay cả một đứa bé sơ sinh cũng cảm thấy được môi trường của nó và cảm được điều nó có thể làm trong môi trường đó. Việc bồng nó mỗi lần nó khóc là khuyến khích nó cho việc **đòi hỏi sự chú ý và phục vụ.** Trẻ sơ sinh thích được ấp ủ và chúng ta có một cảm giác thích thú khi ôm ấp chúng đến nỗi rất dễ để đáp trả động lực tự nhiên ấy. Tuy nhiên, nếu chúng ta ý thức rằng chúng ta đang tước đoạt quyền nghỉ ngơi của nó và đang cho nó một ý tưởng sai lầm về cách **tìm một chỗ đứng trên thế giới**. Một thói quen nên được sắp đặt để thu xếp thời giờ cho sự nghỉ ngơi và thời giờ cho sự ấp ủ, giúp đứa trẻ khám phá luật lệ bình thường trong cuộc sống và sự thoải mái của trật tự được thiết lập. Vì thế, **nên tránh hành động theo phản ứng tự nhiên thúc đẩy. Trái lại, hãy quan tâm nhu cầu của hoàn cảnh đang đòi hỏi sự gì?**

Ông bố, Minh Quân 8 tuổi, Mỹ Yến 6 tuổi, và Mỹ Nga 3 tuổi, đang đắp hình một người bằng tuyết. Cậu bé Minh Quân không còn thích thú nữa và bắt đầu trò chơi riêng: chạy chơi và trượt trên tuyết. Trong lúc ông bố vói tay để làm cái đầu người tuyết, cậu bé chạy chơi, lao người vào ông bố, làm nắm tuyết rơi khỏi tay ông. “Con xin lỗi bố. Con không cố ý”.  “Hãy ý tứ nhé”, bố đáp. Một ít phút sau, cậu bé lại lao đầu vào Mỹ Yến và làm cô bé ngã xuống. Chân cô bé giẫm lên bệ của người tuyết và làm hư nó. Cô bé khóc. “Minh Quân đi vào nhà! Bố và các em không thích con ở đây”.

Ông bố hành động theo động lực tự nhiên, đã làm cách chính xác điều mà cậu bé muốn. **Cậu bé hai lần xuống ngôi nghĩ rằng nó không còn chỗ đứng trong gia đình này.** Đây là lý do nó mất đi sự thích thú trong sinh hoạt chung. Nó hành động trong cách thức nó có thể chứng tỏ cho chính nó sự chính xác của giả thuyết đó, dầu nó không ý thức về lý do cho hành động của nó. Nó xếp đặt để nó bị loại ra. Thật vậy, **nó không được lịch sự trong hành động.** Không lạ gì ông bố và các em nó không muốn nó ở đó.

Minh Quân cần có người hiểu và giúp đỡ nó. Nếu ông bố đã hiểu được nỗi lo âu của cậu bé về một chỗ đứng trong cuộc sống và biết tại sao nó tạo nên sự khước từ, ông đã có thể tránh được động lực xua đuổi cậu bé đi chỗ khác. Ông đã không dễ dàng rơi vào bẫy của cậu bé.

**Toàn thể tình cảnh lẽ ra phải làm cách khác.** Vì cậu bé muốn chạy chơi chùi tuyết, ông bố có thể gợi ý: tất cả ngưng việc đắp tượng một lúc và cùng với Minh Quân chạy chơi chùi tuyết. Ông bố có thể phớt lờ sự thích thú của bé Mỹ Yến và gợi ý một cách cổ vũ rằng: “Minh Quân con hướng dẫn phái đoàn và chúng ta sẽ san bằng tuyết xuống vừa một lối đi để chúng ta có thể chùi trượt tuyết được‘. Hành đông như thế sẽ làm vô giá trị cố gắng để bị khước từ của cậu bé, **trái lại khiến nó trở thành người lãnh đạo và làm gia tăng sự thích thú trong gia đình. Hành vi quậy phá có thể trở thành hoạt động hữu ích và xây dựng.**

- Minh Quang, cổ con đau bao lâu rồi? Cô y tá hỏi đứa trẻ 4 tuổi.

- Nó bắt đầu phàn nàn từ sáng hôm qua. Bà mẹ trả lời cho nó.

- Nó thường kêu hay đau cổ lắm. Chị nó Vi Anh 8 tuổi xen vào.

- Con có cảm thấy sốt không? Cô y tá lại hỏi thẳng cậu bé.

- Nó xem ra không có sốt sáng nay. Mẹ nó trả lời.

- Con có ăn sáng chưa?

- Ăn một tí thôi, không nhiều lắm. Chị nó ăn nhiều và làm tôi phát điên lên. Bà mẹ cười.

**Cậu bé Minh Quang khéo léo để những người khác nói thay cho nó.** Nó còn bé, không có cơ hội nói cho chính mình. Không được khuyến khích từ đầu, cậu bé đã khám phá ra rằng nó có thể ngồi phía sau, im lặng và không cần trả lời ngay cả diễn tả bằng nét mặt và **để cho chị và mẹ nó nói thay**. Nó có thể giận dữ, nhưng nếu nhìn người ta có thể thấy rằng nó để cho họ phục vụ nó.

**Nếu bà mẹ muốn cho cậu bé lớn lên, bà phải im miệng đi để cho cậu bé nói. Phản ứng tự nhiên muốn nói thay cho nó làm nó và bà thêm rắc rối.** Bà cũng phải phớt lờ những câu trả lời của chị nó thay cho nó. Chị nó có thể nghĩ rằng cô cho thấy sự trổi vượt của nó trên cậu bé, và thật vậy cô ta đã đặt mình trong sự phục vụ cho nó.

Nếu mẹ nó hỏi: “Minh Quang con thích loại cereal nào?” Nó có thể trả lời nhưng nó chờ đợi có người trả lời cho nó. Và thật vậy, chi nó liền nói: “Nó muốn loại giống như bắp rang đó mẹ”. **Cậu bé có thể nói cho nó. Tại sao chúng ta không chịu chờ cho tới khi nó nói điều nó muốn. Không có loại cereal nào cả cho tới khi cậu bé nói lên điều nó thích.**

**Mỗi khi chúng ta trả lời thay cho cậu bé do phản ứng tự nhiên, chúng ta có thể nói rằng chúng ta đang làm điều nó muốn chúng ta làm, dầu đứa trẻ chính nó không ý thức về điều đó.** Nếu nó thút thít hoặc khóc khi chúng ta nói chuyện trên điện thoại, nó muốn chúng ta đáp lại ước muốn đòi sự chú ý hoàn toàn của chúng ta. Nếu chúng ta **quở trách nó** vì những vết bẩn thỉu vung vãi trên sàn, đứa trẻ đã thành công trong việc **đưa chúng ta vào cuộc chiến.** Nếu chúng ta cột áo khoác cho nó vì nó xem ra lúng túng, chúng ta **tái xác nhận quan niệm vô dụng của nó và rồi chúng ta lại phục vụ nó**. Đó là sức mạnh của đứa trẻ yếu.

Minh Đức 6 tuổi từ trường về và nhìn thấy bánh bông lan đặt trên bệ gần cửa sổ. Nó lấy ngón tay nhúng vào đĩa và liếm nhiều lần. Bà mẹ bắt gặp. “Minh Đức, con không có bánh ngọt cho buổi cơm tối”. Trong bữa ăn tối, bà mẹ đem bánh cho bố trước và rồi đến những người khác, **nhưng không có gì cho nó cả**. Ông bố hỏi tại sao? Bà mẹ cắt nghĩa lý do trong khi cậu bé ngồi với vẻ mặt buồn hiu. Cuối cùng ông bố hỏi: “Bà không cho nó ăn bánh ngọt sao?” **“Không, tôi không cho như là một hình phạt”.** “Đừng quá khắc khe. Nó chỉ thử xem mùi bánh bông lan thế nào?” Và với sự năn nỉ của ông bố, bà mẹ yếu lòng và sẵn sàng cho nó ăn bánh.

Ông bố cảm thấy tội nghiệp cho cậu bé xem có vẻ buồn rầu và đau khổ nên **ông đã liên minh với nó chống lại mẹ nó**, điều đó xem ra không hợp lý chút nào. Cậu bé thông minh, nó đã kéo được ông bố về phe nó để đối đầu với mẹ nó. Một sự trả thù tuyệt vời. **Ông bố đã theo phản ứng tự nhiên bênh vực cậu bé và đã củng cố âm mưu trả thù của cậu bé.** Người bố nên tránh làm theo phản ứng tự nhiên đó, và trong trường hợp này nên làm việc riêng của mình. **Sự xung khắc là giữa mẹ và con. Ông không nên dự vào.**

“Hoàng, con đến đây và nhặt đồ của con lên. Biết bao nhiêu lần mẹ đã bảo con dọn dẹp phòng con cho gọn gàng sạch sẽ trước khi con đi đến trường. Bỏ đồ dơ của con vào trong giỏ. Bỏ giày vào tủ đựng giày. Treo áo khoác lên móc. Con trai 9 tuổi rồi cần phải biết dọn dẹp gọn gàng phòng của mình chứ con! Mẹ không thể hiểu được tại sao con lại quá lôi thôi như thế? Mọi thứ trên đời nầy đều ném ngổn ngang trên bàn của con”.

**Sự cố gắng dùng lời nói để thuyết phục của bà mẹ đều vô ích.** Cậu bé vẫn cứ lôi thôi vì điều đó đánh bại được bà mẹ, người muốn nó phải gọn gàng. Nó có bà mẹ đang lâm vào cuộc tranh quyền mà trong đó nó thắng ngàn lần trên bà mẹ. **Bà làm điều mà cậu bé muốn – là tiếp tục cuộc xung đột để cậu bé có thể tiếp tục đánh bại bà.** Nó có thể nhặt đồ lên lúc này, nhưng ngày mai mọi sự đều trở lại như cũ.

Có nhiều điều bất ngờ người mẹ có thể làm. Cậu bé không mong người mẹ rút lui khỏi trận chiến. Vào một lúc thân thiện bà mẹ có thể nói: “Hoàng, mẹ sẽ không quan tâm phòng con như thế nào nữa. Con có thể xếp đặt như con muốn. Nhớ rằng đó là phòng của con, chứ không phải việc của mẹ nhé!” Đó là một điều sai lầm nếu nói ngay vào lúc nó lên đường đi học. Bấy giờ bà mẹ sẽ giận dữ vì sự bừa bãi và cậu bé sẽ xem việc nói đó như một chiến thuật để ép buộc nó, và như vậy không làm được gì cả.

Thật ra, bà mẹ phải cảm thấy không cần sự quan tâm. Đó là vấn đề của nó. **Hãy để nó giải quyết vấn đề đó. Bà chỉ cần giặt những đồ trong giỏ thôi. Hãy để nó gánh chịu hậu quả.** Không cần nói. Vào ngày lau nhà, bà có thể hỏi cậu bé nếu nó muốn bà giúp nó lau phòng nó, **bấy giờ nó phải lo giữ quy luật bằng sự quyết định của nó.** Không có thời gian để lưu ý đến sự bừa bãi trong phòng, đến sự phê bình hoặc cáu giận bởi sự lôi thôi bừa bãi. Điều nầy không dễ nhưng cần thiết nếu bà mẹ muốn giải thoát mình khỏi sự tranh chấp và làm cho con bà có một hành xử thích hợp. Nếu bà mẹ thấy rằng bằng cách này hay cách khác bà sẽ làm cho con bà phải giữ được phòng gọn gàng tử tế thì bà sẽ tiếp tục một cuộc tranh chấp, **bà sẽ không tự chủ được mình và sẽ thất bại trong việc khiến con mình cộng tác.**

Ngay từ lúc còn nhỏ, trẻ con đã sớm tìm cách để tìm cho mình một **chỗ đứng quan trọng và có ý nghĩa**. Khi chúng khám phá ra một kỹ thuật để đạt được mục đích đó, chúng gắn chặt với nó, **không kể bao nhiêu lần chúng bị phạt và quở mắng.** Phản ứng không thỏa mãn của bố mẹ cũng không thể nào làm tiêu tan cái cảm giác quan trọng của một chỗ đứng. Bao lâu phương cách chúng đã chọn mang lại kết quả, chúng vẫn bám sát và tiếp tục dùng để chiếm sự chú ý và uy quyền.

Đứa trẻ **ít ý thức về mục đích của hạnh kiểm sai quấy của nó.** Thông thường cả nó cũng như bố mẹ không để ý rằng đó là một phần của sự cố gắng tìm một chỗ đứng và cố gắng để thuộc về trong nhóm. Nếu hạnh kiểm nó vi phạm trật tự và cắt đứt sự cộng tác, đó là chỉ vì nó dùng sai phương cách để đạt được mục đích của nó thôi, và **sự đáp trả theo phản ứng tự nhiên của chúng ta thường lại củng cố giả thuyết sai lầm của nó.** Nó không những càng trở nên thất đảm hơn mà còn càng tin vững mạnh rằng không còn cách nào cho nó để hành động.

Nếu chúng ta nhìn vào phản ứng chúng ta, chúng ta có thể khám phá ra đứa trẻ gặt hái được gì từ đó. **Nếu chúng ta không phản ứng, những cố gắng của nó xem ra là vô ích đối với nó, và nó có thể tìm phương cách khác tốt đẹp hơn và hữu ích hơn, đặc biệt là nếu chúng ta biết quan tâm và biết cung cấp cho nó phương tiện để nó có một chỗ đứng tốt đẹp trong một cách thế xây dựng tích cực hơn.**

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CÔNG BỐ LỜI CHÚA**

**LECTIO DIVINA**

**Tác phẩm:**

**“THƯỞNG THỨC LỜI CHÚA”**

**Nguyên tác:**

**Savourer la Parole de Dieu**

**Fr. Bernard GAUDEUL**

**Thérèse Trần Thiết &**

**Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ**

**Tủ Sách Đan viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca, Nha Trang.**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/2Y6kuyQ>

**Phần thứ Ba**

**CÔNG BỐ LỜI CHÚA**

Hẳn chúng ta đều biết đoạn sách Êdêkiel kể về ơn gọi của vị ngôn sứ: *“Còn ngươi, hỡi con người, hãy nghe điều Ta sắp nói với ngươi, đừng phản loạn như nòi phản loạn ấy! Mở miệng ra mà ăn cái Ta sắp ban cho ngươi". Tôi nhìn, thì kìa có bàn tay đưa về phía tôi, bàn tay đó cầm một cuộn sách rồi mở ra trước mặt tôi... Ngài phán với tôi: "Hỡi con người, thấy gì, cứ việc ăn! Hãy ăn cuộn sách này rồi đi nói với nhà Israel”* (Ed 2,8... 3,1).

Ơn gọi của Êdêkiel tiêu biểu cho ơn gọi của mọi ngôn sứ, và trong mức độ nào đó, cũng là tiêu biểu cho ơn gọi của mọi tín hữu, mà Công đồng Vatican II đã nhấn mạnh ba chiều kích **tư tế, ngôn sứ và vương giả** của Bí Tích Thánh Tẩy. Lời đã bắt đầu và hoàn tất chu kỳ sinh trưởng nơi người đón nhận, khao khát, và Lời lại bắt đầu kiện toàn một chu kỳ khác nơi mỗi người. Tất cả những ai đã được Thánh Tẩy, đều bởi Lời mà sinh ra, được lớn lên trong Lời và vì Lời, nên mỗi người phải trở nên sứ giả của Lời. Thánh Phaolô đã nói: *“Vì có được cùng một lòng tin, như đã chép:* ***Tôi đã tin, nên tôi mới nói, thì chúng tôi cũng tin, nên chúng tôi mới nói”***(2 Cr 4, 13) và từng Kitô hữu chúng ta cũng phải nói như thế với Thánh nhân. Do đó những câu hỏi sau đây được đặt ra là chúng ta **công bố lời nào? Công bố như thế nào? Công bố ở đâu và khi nào ?**

**Chúng ta công bố lời nào?**

Trong Kinh Thánh, ngôn sứ là người nói lên Lời của Thiên Chúa. Ông không nói ra lời riêng của mình, nó chỉ là kết quả suy tư theo kinh nghiệm cá nhân ông, **nhưng ông công bố Lời mà ông ý thức là đã lãnh nhận từ Thiên Chúa,** như một linh hứng, một ánh sáng nội tâm làm ông khám phá ra một diễn nghĩa cho những sự kiện tương ứng với kế hoạch của Thiên Chúa cho lịch sử nhân loại. Mỗi người sẽ diễn tả kinh nghiệm kia theo phong cách riêng của mình. Isaia nói rằng một Sêraphim đã dùng cục than hồng lấy từ bàn thờ quệt vào miệng ông để thanh tẩy ông (x. Is 6, 6-7: “*Một trong các thần Sêraphim bay về phía tôi, tay cầm một hòn than hồng người đã dùng cặp mà gắp từ trên bàn thờ. Ngài đưa hòn than ấy chạm vào miệng tôi và nói: "Đây, cái này đã chạm đến môi ngươi, ngươi đã được tha lỗi và xá tội*”), còn Giêrêmia thì đươc chính Thiên Chúa chạm vào miệng ông: “*Rồi Thiên Chúa giơ tay chạm vào miệng tôi và phán:* ***“Đây Ta đặt lời Ta vào miệng ngươi*”** (Gr 1,9). Ngay đầu chương này, đã trích dẫn ơn gọi của Êdêkiel, được ông kể lại cách thực tế hơn.

Tiếng Do Thái “ngôn sứ” = *naba: chảy ra từ nguồn suối*. Ngôn sứ được liên kết với nguồn suối thiêng và lời từ đó chảy ra. Tiếng Hy Lạp, và tiếng Pháp cũng bắt từ gốc này: ***“nói cho ai”***. Ngôn sứ là người **nói cho Thiên Chúa, nói từ phía Thiên Chúa, nói nhân danh Thiên Chúa.** Ngôn sứ để Chúa dạy dỗ và **cho Ngài mượn miệng lưỡi của mình,** lấy làm của mình Lời của Thiên Chúa; dĩ nhiên khi công bố, ông **tô điểm Lời kia theo cá tính, theo văn hoá và bằng ngôn ngữ riêng của mình, nhưng không phản bội sứ điệp đã nhận lãnh.** Ở cương vị, với danh phận của mình, ông làm chứng và truyền đạt cho người khác những gì ông đã được lãnh nhận từ Thiên Chúa. Như Isaia tuyên bố: ***“Thiên Chúa là Chúa Thượng đã mở tai tôi, còn tôi, tôi không cưỡng lại, cũng chẳng tháo lui”***(Is 50, 5).

Trong Cựu ước, ngôn sứ đón nhận Lời để chuyển đạt lại. Lời nằm trong miệng ông **“*như ngọn lửa*”** (Gr 5, 14). Ông không thể giữ lâu trong miệng, nhưng nóng lòng truyền rao: **“*Nhưng Lời Ngài cứ như ngọn lửa bừng cháy trong tim, âm ỉ trong xương cốt. Con nén chịu đến phải hao mòn, nhưng làm sao nén được*”** (Gr 20, 9). Bậc hiền nhân nói về Êlia rằng: **“*Lời ngài nóng bỏng như ngọn đuốc*”** (Hc 48, 1).

**Thầy Giêsu cũng không nói điều gì tự ý riêng mình.** Là ngôn sứ hảo hạng, đã được Môsê loan báo cho thời cuối cùng, **Thầy đã nhận mọi Lời từ Cha, được Cha chỉ giáo trong mọi sự,** Thầy đã “diễn nghĩa” về Cha mà chưa một ai đã từng thấy (x. Ga 1, 18: *“Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả”*). Ngôi Lời đã làm người, đã mặc lấy thân phận con người. Tất cả cuộc sống của Thầy là để làm chứng cho Cha: ở giữa công chúng hay trong chỗ riêng tư, khi giảng dạy cũng như khi sống đời giản dị, bình thường như mọi người:***“Anh chưa biết Thầy ư? Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha”*** *(Ga 14, 9)*.

Trong Tân Ước, kẻ rao giảng được xem như **“*người phục vụ Lời*”** (Lc 1, 2); **"*người quản lý các mầu nhiệm của Thiên Chúa*"** (1 Cr 4, 2); là người phục vụ và chứng nhân của thị kiến (Kh 1, 1-2) và có lẽ rõ nhất là với tư cách là **tôi tớ của Lời** (Cv 6, 1-4); Người phục vụ Lời truyền lại cách trung thành những gì đã nhận được (1 Cr 11, 23; 15, 3). **Qua họ, Thiên Chúa tiếp tục nói, và nói bằng lời nói của loài người.**

Ơn gọi ngôn sứ của Kitô hữu được định vị ở đây. Thầy Giêsu đã nói cả rồi, phần chúng ta phải làm sao cho Lời Thầy được vang dội đến mọi người trong thời đại của mình. **Thầy đã là người chú giải về Cha, còn chúng ta hãy là người chú giải của Lời.** **Ta hãy tìm cách nói về Thầy, về Chúa Giêsu Kitô, chứ không nói về mình.** Như thánh Phaolô nói **“*Hồi còn ở giữa anh em, tôi đã không muốn biết đến chuyện gì khác ngoài Chúa Giêsu Kitô, mà là Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh vào thập giá*”** (1 Cr 2, 2). **Chúng ta là những người phục vụ Lời, chứ Lời không phải phục vụ ta.**

Phần chúng ta, trước hết phải *nghe Lời*. “*Ai không nghe Lời từ bên trong, kẻ ấy sẽ chỉ giảng Lời Chúa cách vô ích ở bên ngoài*” Saint Augustin). Vì **“*Mỗi sáng Ngài đánh thức, Ngài đánh thức tôi để tôi lắng tai nghe như một người môn đệ*”** (Is 50, 4). Trước khi mang Lời đi, phải để Lời mang ta đã. **Trước khi gieo Lời, phải để Lời gieo hạt trong ta đã.** “*Còn ngươi, hỡi con người, hãy nghe điều Ta sắp nói với ngươi, đừng phản loạn như nòi phản loạn ấy! Mở miệng ra mà ăn cái Ta sắp ban cho ngươi. Tôi nhìn, thì kìa có bàn tay đưa về phía tôi, bàn tay đó cầm một cuộn sách rồi mở ra trước mặt tôi”* (Ed 2, 8-9) mối tương quan giữa việc để Lời nuôi dưỡng và tuyên xưng Lời là tất nhiên. **Việc công bố phát xuất từ việc được Lời đồng hoá, nếu việc này chưa có thì việc kia chẳng thể có được. Người môn đệ phải nghe trước khi nói.**

**Việc *chọn lựa một phần trong đoạn* Kinh Thánh cũng thế, đưa ra một sứ điệp bị cắt xén là một cám dỗ rất thường xảy ra.** Người ta không thể chỉ chọn câu này mà loại bỏ câu kia, **nhưng phải đọc toàn diện.** Nếu chỉ giữ phần mang lại lợi ích riêng hay vì thuận lợi hơn cho thính giả, thì chẳng khác nào xé một áo choàng không đường may; cũng gần như rơi vào lạc giáo. Điều mà tác giả sách Khải Huyền nhấn mạnh về tác phẩm của ngài cũng phải ứng dụng cho toàn bộ Thánh Kinh: “*Với bất cứ ai nghe những sấm ngôn trong sách này, tôi xin chứng thực:* ***"Ai mà thêm điều gì vào đó, thì Thiên Chúa sẽ thêm cho người ấy những tai ương mô tả trong sách này! Ai mà bớt điều gì trong các lời của sách sấm ngôn này, thì Thiên Chúa sẽ bớt phần người ấy được hưởng nơi cây Sự Sống và Thành Thánh, là cây và thành mô tả trong sách này*”** *(Kh 22,18-19)*. Một thế kỷ sau, Origène đã đếm được con số các nhà chú giải cắt xén Lời Chúa trong đám người hành hạ Chúa Kitô.

Ngôn sứ là người trung thành, không buôn bán, cũng không tráo trở Lời, mà chỉ là **người tôi trung của Lời.** Thánh Phaolô đã từng nói với các tín hữu ở Côrintô: **“*Thật thế, chúng tôi không phải như nhiều người, những kẻ xuyên tạc Lời Chúa, mà với tư cách là những người trung thực, được Thiên Chúa sai đi, chúng tôi lên tiếng trước mặt Ngài, trong Chúa Kitô*”** *(2 Cr 2, 17)*. Ngôn sứ cũng **không chiếm chỗ của Thầy, và chỉ công bố sứ điệp của Thiên Chúa, chứ không phải sứ điệp riêng của mình**. Lời nhắc nhở của Công đồng Vatican II gửi các linh mục, cũng là cho mọi Kitô hữu: “***Trong mọi trường hợp, phận sự của các ngài không phải là giảng dạy sự thông biết của mình, nhưng là giảng dạy Lời Chúa***” (Presbyterum Ordinis 4)”. “*Luôn luôn phải lưu tâm* ***tránh dùng lời mặc khải phục vụ cho một ý thức hệ riêng tư*”** (Jean-Paul II, La Documentation catholique, no 1884, 18 nov. 1084, p. 1056).

Cũng thế đối với *việc học hỏi Lời Chúa*, nhất là những người có trách nhiệm giảng dạy Lời Chúa, dưới bất cứ hình thức nào, như trong nhóm cầu nguyện, tân tòng hay giáo lý, chuẩn bị đón nhận ơn Chúa Thánh Thần qua bí tích Thêm Sức, hay Hôn Nhân. Nếu được, nên theo các khoá học hay huấn luyện do các tổ chức đã được thành lập cho mục đích này. Nếu không được hướng dẫn nghiêm túc, liệu ta có thể đọc Cựu Ước mà không tránh được đối mặt những khó khăn, có thể làm ta ngã lòng, hoặc nghiêng về một lối đọc của trào lưu chính thống cực đoan, chứ không phải cách đọc Kinh Thánh của Kitô hữu? Đối với Tân Ước cũng vậy, ta có thể chỉ đọc cách hời hợt. **Việc học hỏi Lời Chúa cách chuyên chăm là một yêu sách chính đáng cũng như với các môn học khác. Nó giúp ta tiến sâu hơn vào mầu nhiệm của Lời, để từ từ đạt tới Chân lý viên mãn,** như Thầy Giêsu đã hứa. Hơn nữa nó còn giúp ta cập nhật mỗi ngày những vấn đề của thời đại và hội nhập với sự phân định sáng suốt, kết quả của những nghiên cứu mới.

Thỉnh thoảng ta cũng nên tự hỏi mình về gương mặt của Thầy mà ta vẫn giới thiệu cho những người anh em: cho trẻ em, đặc biệt cho các bạn trẻ. Có phải một Giêsu siêu sao? Một Giêsu hippy? hay một Giêsu cách mạng? Một Giêsu chỉ được nhìn dưới góc cạnh “người”? hay một Giêsu mà Phêrô đã tôn xưng: **“*Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống*”**? hay như Tôma **“*Lạy Chúa, Thiên Chúa của con*”**? hoặc như viên đội trưởng lính Rôma dưới chân Thánh giá: **“*Ông này quả thật là Con Thiên Chúa*”**? hay như thánh Phaolô diễn tả trong các thánh ca về Chúa Kitô: (Ph 2, 6-11); (Ep 1, 3-14); (Cl 1, 15-20); hay như Đấng mà Gioan mô tả trong các thư của ngài: **“*Điều vẫn có ngay từ lúc khởi đầu, điều chúng tôi đã nghe,... chúng tôi loan báo cho cả anh em*”** (1 Ga 1, 1-3).

**Không phải lời nói của chúng ta cứu rỗi được nhân loại, mà là Giêsu, Lời Hằng Sống Duy Nhất. Chính là Thầy, là Lời mà ta phải công bố.**

**Vui lòng đón xem kỳ tới: Ta phải công bố Lời Chúa như thế nào?**

**Chân thành cảm ơn.**

**Fr. M. Bảo Tịnh O.Cist.**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Chị tôi…**

**Chuyên mục:**

**“CHUYỆN MỖI TUẦN”**

**Chị tôi…**

**Lm Giuse NGÔ MẠNH ĐIỆP  
Giáo phận Nha Trang**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3zR0EVq>

Tôi nghe nói mình có một bà chị, nhưng chưa từng thấy mặt, bởi bà chị tôi đã về với Chúa từ khi còn rất nhỏ vào năm đói Ất Dậu - 1945… Đến năm sau – năm Bính Tuất / 1946 – tôi mới vào đời… và vất va vất vưởng cho đến hôm nay: 76 tuổi thật và 74 tuổi ma…

Thế nhưng từ khi được nhận vào Tiểu Chủng Viện Sao Biển – Nha Trang… thì tôi – và dĩ nhiên cả những anh em khác nữa – được giới thiệu một **Bà Chị tuyệt vời: Chị Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu…**

Có lẽ là vì Chị Thánh rất ước muốn được đi khắp thế gian để nói về Chúa và tình yêu của Ngài cho tất cả, nhưng do phận là phận “con gái”… và đã chọn một hình thái dâng hiến đặc biệt cho Chúa Giêsu trong đời sống nữ tu Dòng Kín, nên Chị dành cảm tình đặc biệt cho những nhà truyền giáo. Ở chương 9 tác phẩm “Một Tâm Hồn” – trong cơn bệnh nặng – chị đã khát khao thưa với Đức Trinh Nữ Maria: **“*Nếu Thánh nữ Đồng Trinh chữa con lành bệnh, con ước ao đáp lời gọi của Đức Mẹ tại Hà Nội*”…** **Nghĩa là Việt Nam đã có trong trái tim Chị - một trái tim dành rất nhiều tình mến cho những người bạn và môn đồ của Chúa Giêsu – là các Linh Mục…**

Và một điểm nữa là Tiểu Chủng Viện Sao Biển thì gần như đối diện với Dòng Kín, nên các Chị Dòng Kín coi các Chú Nhà Tràng – các Linh Mục tương lai – như con cái của Nhà Dòng và em út của Chị Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu. Cho nên suốt thời tiểu chủng sinh, hình như các Thánh Lễ đặc biệt của Nhà Dòng thì đều có sự có mặt của các chủng sinh… Sao Biển.

Việc Chị Thánh quan tâm đến các Linh Mục…thì được Chị ghi lại khá rõ trong sách Một Tâm Hồn:

****“*Kinh nghiệm thứ hai mà con đã thu lượm được liên quan đến các Linh Mục…Vì không bao giờ được sống gần các Linh Mục nên con không thể hiểu được mục đích chính của việc canh tân Dòng Kín. Con đã say mê cầu nguyện cho các tội nhân, nhưng cầu nguyện cho các Linh Mục đối với con xem ra là việc lạ lùng, vì con vẫn tin rằng linh hồn Linh Mục trong sáng hơn pha lê. A – nếu phải sang tận bên Ý để hiểu biết ơn gọi của mình thì quả không có gì là quá đáng…Trong một tháng được tiếp xúc với nhiều Linh Mục thánh thiện, con thấy cho dù chức vị Linh Mục cao cả đã nâng các Đấng trổi vượt cả trên các Thiên Thần, nhưng Linh Mục vẫn là người yếu đuối và giòn mỏng… Nếu như đời sống các Linh Mục thánh thiện mà trong Phúc Âm Chúa gọi là “muối đất” còn chứng tỏ các Linh Mục rất cần lời cầu nguyện, phương chi là những Linh Mục khô khan… Nào Chúa Giêsu đã chẳng bảo: “Nếu muối phai nhạt còn biết lấy gì để ướp cho mặn lại” ( Mt 5,13)…* ***Ôi, thưa Mẹ, còn gì đẹp hơn sứ mạng bảo toàn “muối mặn” dành cho các linh hồn*”…**

Điều khiến Chị tha thiết cầu nguyện cho Linh Mục là để Linh Mục luôn là **“muối đất nguyên chất”** dành để “muối” các linh hồn…

Ngay từ khi còn bé, Chị Thánh vẫn có một ao ước: đấy là có một người anh em làm Linh Mục… Thế nhưng tất cả đã qua đời ngay từ khi còn nhỏ và chỉ có năm người con gái là còn sống cho đến tuổi trưởng thành: Marie – Pauline – Léonie – Céline – và Thérèse… Chị Thánh đã nói lên nỗi tiếc nuối của mình là không được nhìn thấy một người anh trai nào của mình làm Linh Mục…, Chị viết :

“*Từ lâu lắm rồi con vẫn ước ao một điều dường như không tài nào thực hiện được – đó là con muốn có một người anh làm Linh Mục…Con vẫn thường nghĩ: giá các anh con không về trời sớm…thì con sẽ được hạnh phúc thấy các anh con làm những thiên thần nhỏ của Ngài…Cho nên giấc mộng của con không bao giờ thành được!!!*” (sách Một Tâm Hồn)…

Ước mơ ấy của Chị rất đẹp lòng Chúa…, nên – khá sớm – Ngài đã đáp ứng nỗi niềm khát khao của Chị: Chị đã có được hai người anh Linh Mục: Cha Bellière và Cha Roulland. Các ngài đến Dòng Kín Lisieux để xin các Chị cầu nguyện và Mẹ Bề Trên đã quyết định chọn Chị Thánh làm “em tinh thần” chuyên lo việc cầu nguyện cho các ngài.

Vô cùng biết ơn Chúa, Chị viết:

“*Đến bây giờ không những Chúa đã cho con được toại nguyện… mà Ngài còn ban cho con những hai nhà truyền giáo làm anh thiêng liêng… Thưa Mẹ yêu dấu, con muốn kể cho Mẹ nghe đầu đuôi câu chuyện Chúa Giêsu đã đáp lại ước nguyện của con một cách rộng rãi quá lòng mong ước như thế nào, vì con chỉ mong ước có một người anh Linh Mục để mỗi ngày nhớ tới con nơi Bàn Thánh thôi…*” (Một Tâm Hồn)

Từ đó khởi sự một chương mới tràn đầy niềm vui và lòng tri ân trong ơn gọi truyền giáo và cầu nguyện cho các Linh Mục của Chị Thánh… Chị viết cho Cha Bellière :

“*Lòng biết ơn của con với Chúa không kém gì của Cha đâu… Tạ ơn Chúa đã ban cho con một người anh mà Ngài dành riêng để trở thành Linh Mục và Tông Đồ của Ngài… Chỉ đến khi lên thiên đàng, Cha mới biết con quý mến Cha như thế nào…”* (Thư 220)…

Từ đấy Chị cảm nhận bổn phận liên lỉ cầu nguyện cho các Linh Mục qua hai người anh thiêng liêng của mình. Bổn phận và trách nhiệm ấy vẫn được Chị Thánh tiếp nối ngay cả khi Chị đã được Chúa đón về Thiên Đàng với Chúa:

“*Em sẽ có ích cho anh trên thiên đàng hơn trên trái đất… Em sẽ tạ ơn Chúa vì đã cho em phương tiện giúp anh hiệu quả hơn trong công việc tông đồ của anh…* ***Em thực sự tin rằng trên Thiên Đàng, em sẽ không ngồi không. Mong muốn của em là tiếp tục làm việc cho Giáo Hội và cho các Linh Hồn…*** *Chẳng phải các Thiên Thần luôn bận tâm đến chúng ta mà không bao giờ ngừng nhìn thấy Thánh Nhan sao? Tại sao Chúa Giêsu lại không cho phép em bắt chước các Ngài chứ ?*” (Thư 254)…

Thế nhưng từ khi được đặt tay…và được sai đến một Giáo Xứ xa trung tâm Giáo Phận đồng thời có chút “nhạy cảm” ở thời điểm 1975… nên chuyện đi lại không dễ, người viết cũng “cách mặt xa lòng”… với Chị Em Dòng Kín. Chút “duyên” vẫn được nung nấu là ở hai Giáo Xứ người viết làm mục vụ đều nhận Chị Thánh làm Bổn Mạng… Và ở Giáo Xứ Têrêxa Hài Đồng Giêsu – nơi người viết làm Quản Xứ từ năm 1989 – 2002 – thì người viết có dịp đại tu ngôi Thánh Đường với tượng Têrêxa bán thân ở tiền đường…

Bà con giáo dân nhìn ngắm tượng Chị Thánh và thỉnh thoảng cười đùa: có vẻ như Cha Sở lấy mẫu từ Chị Phụ Trách Cộng Đoàn đang phục vụ Giáo Xứ… Thực ra thì bức tượng Têrêxa bán thân này không phải do Quản Xứ đặt, mà nhờ Ông Thầy tại Xứ - nay là một Đấng Bậc Cấp Cao trong Giáo Hội Việt Nam – đặt nơi một tay thợ “đụng” từ Phan Thiết, và cũng chính Ông Thầy này leo lên tiền đường để treo và trám xi-măng. Cám ơn Chúa và cám ơn Chị Thánh… cho đến nay…vẫn còn “ngự” trên đó – tiền đường Nhà Thờ…

Tuy nhiên ngay tại đây. Chị Thánh đã ban cho người viết một ơn đặc biệt… Số là cộng đoàn Chị Em Mến Thánh Giá - thời gian 1975 – rất vất vả chuyện cơm-áo-gạo-tiền… Họ phải lao động tay chân, lo thu gom trấu tại các nhà máy xay… để ngày ngày làm bánh tráng bỏ mối… mà sống… Người viết nhận Xứ và đề nghị với Chị Phụ Trách kiếm việc khác làm, nhất là để cho hai em đệ tử nghỉ học năm lớp 9 vào năm 1975… có thể có thời giờ đi học tiếp… **Chị ngỏ ý mượn người viết năm chỉ vàng để mua cái máy vắt sổ…** **Người viết trong tay không một đồng… tuy nhiên vẫn nói với chị cách chắc nịch:** ***Chị hãy cùng tôi chạy đến với Chị Thánh Têrêxa… và tôi hứa với chị trong vòng ba ngày, tôi sẽ đưa tiền cho chị…*** Đến ngày thứ hai thì Bà Cố ông Cha người trong Xứ đưa đến cho người viết một bì thư dày… Trong đấy là số nhẫn vàng được chuyển đổi từ 1.000 USD tiền bổng Lễ của Cha Ken gửi qua Đức Cha Đà Lạt đưa về… Đúng sáng ngày thứ ba… thì người viết mời chị Phụ Trách qua để trao cho chị 5 chỉ… Và hai cô bé đệ tử của cộng đoàn ngày ấy đều đã xong Đại Học, đồng thời cộng đoàn có được một Trường Mầm Non luôn có khoảng 300 trẻ… cho đến hôm nay…

Người viết có đọc được câu chuyện “nghĩa tình” giữa Chị Thánh và Thầy Marcel Văn… mà người Pháp thời đó rất rành về Thầy… và rất có cảm tình với Thầy… Tên thật của Thầy là Gioakim Nguyễn Tân Văn, người làng Ngăm Giáo, GP Bắc Ninh… Câu chuyện “nghĩa tình” ấy bắt đầu như thế này: Trong một Giờ Chầu nọ tại Chủng Viện, Marcel Văn tìm một cuốn sách thiêng liêng về một vị Thánh mà mình muốn bước theo… Thầy đã tìm được cuốn Truyện Một Tâm Hồn… Thầy viết trong nhật ký của mình:

“…*Con lại dám ao ước xin Mẹ một điều là chớ chi con được Mẹ yêu thương như bông hoa trắng tuyết Têrêxa của Mẹ hồi xưa… Con cũng ao ước giá Mẹ ban cho con Bà Thánh ấy để làm thầy dạy dỗ con trên đường nhỏ bé của Ngài thì Mẹ biết con sung sướng dường nào*” […] “*Con vào nhà thờ, đến quỳ trước tượng Thánh Têrêxa và chân thành nói với Thánh Nữ: Têrêxa – từ nay Chị là Chị của em…*” Têrêxa gọi Thầy là “*người em nhỏ bé*”… và nhiều lần nói chuyện linh thiêng với Thầy… Chị cho thầy biết là Thầy sẽ không làm Linh Mục, nhưng là người **“*Tông Đồ ẩn dật của Tình Yêu*”…** Đúng như vậy: khi giòng người di cư năm 1954 vào Nam… thì Thầy quyết định ở lại. Năm 1955, Thầy bị bắt và chết trong tù năm 1959…

**Không biết còn sống được bao lâu nữa…nên người viết quyết định dịp Lễ mừng kính Chị Thánh năm 2021 này phải có đôi dòng xin Chị xá lỗi và tiếp tục là “cầu nối” với Chúa Giêsu cho các Linh Mục anh em của Chị…** Nhất là trong và sau cơn Đại Dịch… mà người viết nghĩ rằng sẽ có rất nhiều thử thách, chông gai… Mượn tâm tình của Thầy Marcel Văn, người viết xin kết thúc “tâm tư” của mình nơi đây:

“*Tôi không nhìn đâu xa,*

*Cũng chẳng nhìn quanh quẩn…*

*Tôi chỉ ngắm nhìn người tôi yêu…*

*Chính lúc lòng tôi yêu mến,*

*Tôi tìm thấy hạnh phúc vô tận…*

***Tình yêu không thể chết****…*” – Văn

**Lm Giuse NGÔ MẠNH ĐIỆP**

**Hẹn gặp lại**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**NGUY CƠ GÂY RA BỆNH TIM MẠCH**

Thực tội nghiệp cho trái tim nhỏ bé..

Tim chỉ nhỉnh cỡ bàn tay nắm, nặng khoảng 1 lb, nằm khiêm nhường ở góc trái lồng ngực. Tim rất hiền lành, chăm chỉ làm việc. Mỗi ngày tim co bóp cả 100,000 nhịp, bơm ra gần 7500 lít máu để nuôi dưỡng cơ thể. Tim cũng dạt dào những tình cảm thương yêu, được mọi người nâng niu ca ngợi...

 Vậy mà biết bao nhiêu khó khăn giông tố cứ rình rập, đe dọa làm tan nát một đời tim với bệnh này, tật nọ...

Thực vây, bệnh tim mạch là nguyên nhân số một về tử vong tại nhiều các quốc gia trên thế giới. Riêng tại Hoa Kỳ,  năm 2004 có trên 60 triệu người bị bệnh tim mạch với rất nhiều thiệt hại nhân mạng.

Bệnh Tim Mạch là bệnh của trái tim và bất cứ một huyết quản nào

Bệnh gồm có nhiều loại khác nhau như cao huyết áp, bệnh động mạch vành, bệnh các van của tim, tai biến động mạch não, phong thấp tim, suy tim, bệnh tim bẩm sinh, loạn nhịp tim, phình động-tĩnh mạch, tắc nghẽn động mạch, bệnh động mạch cảnh...

Bệnh của động mạch tim là dạng thông thường nhất. Động mạch này cung cấp máu có nhiều oxygen và dưỡng chất để nuôi các tế bào của trái tim. Nếu vì một lý do nào đó mà sự lưu thông máu tới tim bị gián đoạn, thì tim sẽ bị tổn thương và không hoạt động được.

**Những rủi ro đưa tới các bệnh Tim Mạch.**

Trong y khoa, nguy cơ hoặc rủi ro là những yếu tố có thể làm cho cơ thể bị đau yếu suy nhược. Tuy nhiên, có rủi ro không phải là đương nhiên bị bệnh, mà chỉ là “có thể”, nếu ta không tìm cách thay đổi, xa lánh các rủi ro đó.

Vì vậy, khi đi khám bệnh, bác sĩ thường hỏi y sử cá nhân và gia đình người bệnh cũng như nếp sống để xem người đó có thể mắc phải một bệnh. Rồi cùng nhau thảo luận, quyết định các phương thức phòng ngừa và điều trị thích hợp cho từng trường hợp.

Có nhiều loại rủi ro mà một số ta có thể thay đổi, điều trị và tránh được, một số khác ta đành bó tay. Các rủi ro đó là:

**a- Giới tính.**

Nói chung thì nam giới hay bị cơn suy tim hơn là nữ giới. Tuy nhiên, ở tuổi mãn kinh thì tỷ lệ bệnh ở đôi bên sấp sỉ bằng nhau. Lý do được giải thích là tim mạch của quý bà được kích thích tố nữ che trở khi còn trong tuổi mầu mỡ, sinh đẻ. Tới tuổi mãn kinh, các kích thích tố này giảm xuống rất nhiều.

**b- Di truyền.**

 Bệnh tim mạch thường xẩy ra cho người trong cùng một gia đình. Quan sát cho thấy nếu bố mẹ hoặc anh chi em bị bệnh tim thì tới tuổi 55, con cái cũng có nhiều nguy cơ mắc bệnh đó.

**c- Tuổi tác.**

Tới tuổi cao, tim thường yếu đi, vách tim dầy hơn, động mạch  cứng lại và khả năng bơm máu của tim ra động mạch trở nên khó khăn. Do đó, cao tuổi là một nguy cơ dẫn tới bệnh tim mạch. Theo thống kê thì cứ năm người thiệt mạng vì bệnh tim thì 4 vị ở tuổi ngoài 65.

Trên đây là ba nguy cơ mà ta đành bó tay chịu đựng, không thay đổi được. Còn những hoàn cảnh mà ta có thể kiểm soát và tránh được là:

**d- Cao huyết áp.**

Thành động mạch của người bị cao huyết áp thường cứng và kém co giãn khiến tim phải co bóp mạnh hơn để đưa máu vào huyết quản. Lâu ngày, cơ tim sẽ dầy lên và cứng hơn. Nếu liên tục cố gắng, tim sẽ suy yếu, bệnh hoạn và tăng nguy cơ tai biến động mạch não, suy nhược thận. Huyết áp lý tưởng là dưới 120/70.

**e- Cao cholesterol trong máu**

Cholesterol là một loại chất béo có trong thực phẩm như mỡ gà, heo, bò hoặc dầu dừa. Gan sản xuất hầu hết cholesterol mà cơ thể cần.

 Trong cơ thể, cholesterol phân phối ở mọi tế bào và có nhiều công dụng quan trọng. Tuy nhiên khi mức độ cholesterol trong máu lên cao (trên 200mg/100ml máu) thì nguy cơ bệnh động mạch tim cũng tăng theo. Cholesterol sẽ đóng thành miếng nhỏ ở thành mạch máu, đưa tới vữa xơ động mạch, cản trở sự lưu thông của máu. Hậu quả là tim sẽ thiếu chất dinh dưỡng, tế bào tim bị hủy hoại và ta có cơn đau tim.

**g- Bệnh tiểu đường..**

Theo Hội Tim Hoa Kỳ thì 65% người bị tiểu đường có thể thiệt mạng vì một bệnh tim mạch nào đó. Vì thế, người bị tiểu đường nhất là loại II cần điều trị đúng đắn để tránh rủi ro này. Người Việt Nam nói riêng, dân Á châu nói chung đều có tỷ lệ mắc bệnh tiểu đường khá cao.

**h- Béo phì.**

Béo phì được coi như làm tăng cholestetrol, cao huyết áp và là nguy cơ đưa tới bệnh động mạch tim.

**i- Hút thuốc lá.**

Nghiên cứu cho hay chất nicotine trong thuốc lá làm tăng nhịp tim, tăng huyết áp, giảm dưỡng khí nuôi tim, tăng huyết cục, gây tổn thương cho tế bào lòng mạch máu, làm chất béo kết tụ trong động mạch... Trái tim phải cố gắng làm việc nhiều hơn để đưa máu đi nuôi cơ thể. Tất cả các yếu tố đó đều là nguy cơ đưa tới bệnh tim mạch.

**k- Không hoạt động cơ thể.**

Người không vận động đều có nhiều rủi ro bị cơn đột quỵ tim hơn là người tập luyện cơ thể đều đặn.

Vận động cơ thể tăng tiêu dùng năng lượng, giảm cholesterol, đường huyết và có thể làm hạ huyết áp. Vận động cũng tăng sức mạnh của bắp thịt tim và làm mạch máu bền bỉ hơn.

**l- Căng thẳng tâm thần.**

Rủi ro của stress trong bệnh tim mạch chưa được xác định vì mỗi người đối phó với căng thẳng theo cách khác nhau. Với người này thì stress là khó khăn nhưng với người khác cũng cùng stress đó lại là một thách thức mà nếu vượt qua được thì cảm thấy phấn khởi, vui vẻ.

Tuy nhiên nếu liên tục xẩy ra, stress có thể nâng cao nhịp tim và huyết áp, tim sẽ cần nhiều dưỡng khí hơn. Người đã bị bệnh tim mà liên tục bị stress quấy rầy sẽ hay bị cơn đau thắt ngực (angina pectoris);

Trong khi bị stress, thần kinh tiết ra nhiều kích thích tố, đặc biệt chất adrenaline. Các hóa chất này làm tăng huyết áp, đưa tới tổn thương thành động mạch mà khi lành, sẽ cứng, cholesterol dễ dàng đóng vào đó.

Stress cũng làm tăng chất làm máu đóng cục, làm nghẹt mạch máu và đưa tới cơn đau tim.

Ngoài ra, đôi khi người ở trong tâm trạng căng thẳng  cũng ăn nhiều (dễ béo phì), hút thuốc lá và uống rượu nhiều hơn thường lệ.

**m- Kích thích tố**

Nhiều nghiên cứu cho hay nữ giới ở tuổi mãn kinh thường hay bị bệnh tim nhiều hơn vì kích thích tố estrogen của họ giảm rất nhiều. Estrogen được coi như làm tăng cholesterol lành HDL và giảm cholesterol dữ LDL, do đó bảo vệ trái tim.

**n- Rượu.**

Uống nhiều và uống lâu năm, rượu có thể đưa tới mập phì, tăng huyết áp và tăng chất béo triglicerides, với hậu quả là suy tim và tai biến động mạch não. Uống vừa phải dường như lại có tác dụng tốt cho tim.

Vừa phải là khoảng 60 cc rượu mạnh, 160 cc rượu vang và 360 cc bia, hai lần một ngày. Nữ giới thì một lần thôi. Nhưng nếu chưa bao giờ uống rượu thì cũng chẳng nên uống, vì tác dụng tốt này cũng chưa được mọi khoa học gia đồng ý.

**Vậy thì ta nên làm gì để giảm nguy cơ bị bệnh tim mạch?**

Thay đổi nếp sống đã được các nhà y khoa học đồng ý là phương thức hữu hiệu để giảm thiểu các nguy cơ dẫn tới bệnh tim mạch.

Sau đây là những điều ta có thể thực hiện:

a- Ngưng hút thuốc lá nếu đang hút vì người hút thuốc bị cơn suy tim heart attack nhiều gấp đôi người không hút thuốc. Nên cương quyết ngưng tức thì chứ đừng lần nữa giảm hút dần dần.

b- Kiểm soát mức cholesterol trong máu. Cholesterol cần cho các chức năng của cơ thể, nhưng nếu quá cao thì lại có hại. Nên cố gắng giữ mức cholestetol dưới 200mg/100ml; cholesterol xấu LDL dưới 130mg/100ml và cholesterol lành HDL trên 40mg/100ml hoặc cao hơn. Ðể đạt được mục đích này, nên giảm tiêu thụ thực phẩm động vật có nhiều cholesterol và chất béo bão hòa, ăn nhiều rau và  trái cây có chất xơ.

c- Ðừng để huyết áp lên quá cao. Cao huyết áp là bệnh rất thường xẩy ra và là nguyên do thứ nhất đưa tới bệnh tim mạch. Giữ huyết áp khoảng 120/70 mmHg bằng chế độ ăn uống hợp lý, vận động cơ thể đều đặn, giảm béo phì và nếu cần bằng dược phẩm.

d- Giữ đường huyết ở mức trung bình. Ðường là nguồn cung cấp năng lượng quan trọng cho cơ thể, nhất là với não bộ. Nhưng nếu quá cao, đường sẽ gây tổn thương cho nhiều cơ quan bộ phận của cơ thể như là suy thận, hư tim, rối loạn thần kinh ngoại vi, giảm thị giác...Nên giữ đường huyết ở mức 80 tới 120mg/100ml trước bữa ăn và 100-140mg/100ml buổi tối truoc khi đi ngủ.

e- Năng vận động cơ thể giúp giảm nguy cơ bệnh tim mạch rất nhiều.

Ta chỉ cần đi bộ mỗi ngày khoảng 30 phút, làm mươi vòng vùng vẫy trong nước quanh hồ bơi hoặc thong thả cùng người bạn đường song hành đạp xe đạp mỗi buổi sáng còn hơi sương gió mát. Khiêu vũ cũng là cách vận động cơ thể tốt đối với nhiều người.

Nên hỏi ý kiến bác sĩ gia đình trước khi áp dụng chương trình vận động, để tránh “cố quá” mà thành “quá cố”

g- Dinh dưỡng cân đối, hợp lý vừa đủ cho nhu cầu các hoạt động của cơ thể. Giảm muối, đường; giảm thực phẩm có chất béo bão hòa, cholesterol, ăn nhiều thực phẩm gốc thực vật. Ta có thể dùng thêm sinh tố, khoáng chất hoặc các chất chống oxy hóa, đặc biệt là đối với quý cụ “tóc bac da mồi”.

h- Tránh béo phì để trái tim nhỏ bé khỏi phải quá sức  bơm máu nuôi dưỡng cho tấm thân nặng chừng nửa tạ.

Và cố gắng giảm thiểu những quá mức của hỉ nộ ái ố lạc, đố kỵ ghen tương, cường điệu  vọng ngữ, những *stress*, những căng thẳng trong đời sống hàng ngày. Bằng kinh nghiệm “Ðắc nhân tâm” xưa nay:

*“Chín bỏ làm mười”,*

“*Ở đời muôn sự của chung”,*

*“Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”,*

*“Quảng gánh lo đi và vui sống”*

*“Cười là mười thang thuốc bổ*”....

Và suy gẫm bài kệ của Vạn Hạnh Thiền sư :

*Thân như bóng chớp chiều tà*

*Cỏ Xuân tươi tốt, Thu qua rụng rời*

*Sá chi suy, thạnh việc đời*

*Thạnh, suy như hạt sương rơi đầu cành.*

(Thích Mật Thể dịch)

**Bác sĩ Nguyễn Ý Ðức**Texas-Hoa Kỳ

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÌNH LÀ DÂY THUNG**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**TÌNH LÀ DÂY THUNG**

Trong một bài ngắn trên báo “Tuổi trẻ cười”, Tigôn đã chia tình yêu thành hai giai đoạn: trước và sau khi kết hôn, để rồi từ đó, tác giả đã đưa ra một vài hình ảnh so sánh về chị đàn bà cũng như về anh đàn ông. Gã xin ghi lại như sau:

Đối với chị đàn bà:

Trước thì dịu dàng đáng yêu và hiền như một con mèo nhỏ; còn sau thì vẫn là con mèo nhỏ đó nhưng có thêm tiếng gầm và bản năng của sư tử.

Trước là nàng thiên nga xinh đẹp; còn sau là cô vịt bầu xấu xí.

Trước thì thẹn thùng ít nói; còn sau thì hay cằn nhằn và lảm nhảm nói ở mọi nơi và trong mọi lúc.

Trước thì ăn uống nhỏ nhẹ luôn để lại một nửa, phần vì mắc cở, phần vì giữ eo; còn sau thì thanh lý sạch sành sanh, vì bỏ thì tiếc.

Đối với anh đàn ông:

Trước thì cực kỳ ga lăng với bạn gái; còn sau thì vẫn cực kỳ ga lăng với các cô gái, ngoại trừ cô vợ.

Trước thì luôn sạch sẽ và siêng năng trước mặt bạn gái; còn sau thì lộ nguyên hình là một con ma ở dơ và lười biếng.

Trước thì chứng tỏ cho bạn gái biết mình lương cao, thưởng nhiều, thậm chí còn năn nỉ cô bạn gái “giữ giùm anh nhé cưng”; còn sau thì ép lắm mới chịu khai tiền lương, riêng khoản tiền thưởng thì đó là “bí mật quốc gia”, khi đưa tiền cho vợ thì cái bản mặt còn ủ rũ hơn thua cá độ bóng đá.

Trước thì nói rất nhiều; còn sau thì không có đất dụng võ vì phải nhường đài cho bà xã phát thanh.

Trước thì thứ bảy và chủ nhật là chuyên gia kiếm cớ để đưa nàng đi chơi; còn sau thì cũng vẫn là chuyên gia kiếm cớ nhưng để đi nhậu với bè bạn.

Thế nhưng, cũng có tác giả lại chia ra làm ba thời kỳ: trước, liền sau và lâu sau khi kết hôn, để nói về tình yêu vợ chồng:

Với những người thích màu sắc, thì trước khi cưới là một màu hồng rực rỡ, liền sau khi cưới là một màu trắng nhàn nhạt, còn lâu sau khi cưới là một màu xám ảm đạm.

Với những người thích nghiên cứu về thời tiết, thì trước khi cưới là những ngày mùa xuân nắng ấm, liền sau khi cưới là những ngày hè thu oi bức hay mưa dông, còn lâu sau khi cưới là những ngày dài mùa đông lạnh giá.

Với những người thích âm thanh, trước khi cưới anh nói thì em nghe và em nói thì anh nghe, liền sau khi cưới, anh nói thì anh nghe và em nói thì em nghe, còn lâu sau khi cưới, thì cả hai cùng nói, nhưng hàng xóm phải nghe.

Với những người có tinh thần ăn uống, trước khi cưới thì nhìn nhau mà no, liền sau khi cưới thì nhìn nhau mà ngáp, còn lâu sau khi cưới thì nồi niêu xoong chảo thỉnh thoảng lại bay ra ngoài sân.

Với những người vốn mang dòng máu ga lăng, trước khi cưới thì chiếc dù lệch hẳn về phía nàng và chàng sẵn sàng chịu ướt, liền sau khi cưới thì chiếc dù nằm ở chính giữa và mỗi người chịu ướt một nửa, còn lâu sau khi cưới thì chiếc dù lệch hẳn về phía chàng và nàng đành cam chịu ướt.

Từ đó, người ta đi tới một kết luận không mấy sáng sủa :

- Yêu nhau trong ba ngày, ghét nhau trong ba tháng và chịu đựng nhau suốt ba mươi ba năm.

Thậm chí còn có kẻ còn bi quan hơn khi phát biểu :

- Trong cuộc đời anh đàn ông có hai ngày vui lớn. Ngày vui thứ nhất đó là ngày lấy vợ, còn ngày vui thứ hai đó là ngày vợ chết.

Chính vì con người ta thay đổi như thời tiết nắng mưa, khiến cho tình hình diễn biến phức tạp và cuộc sống trở nên nhiêu khê và rắc rối.

Trong một bài giảng về hôn nhân, cha sở nọ đã kể lại như sau:

Có lần đi thăm gia đình, tôi được nghe một ông bố tâm sự:

- Đi tu như các cha, các thầy, các dì thế mà sướng, chứ còn đèo bồng như tụi con, khổ lắm cha ơi!

Có lần gặp gỡ các bà mẹ, tôi hỏi các bà nên khuyên nhủ các đôi tân hôn như thế nào. Một bà mẹ đã hung hăng phát biểu:

- Xin cha bảo chúng nó là đừng lấy nhau nữa. Khổ lắm. Khổ lắm.

Dĩ nhiên lời phát biểu này có phần thái quá, bởi vì cho đến ngày hôm nay bàn dân thiên hạ vẫn cứ lấy nhau rầm rầm. Không lấy nhau thì làm sao nòi giống con người tồn tại được. Tuy nhiên, câu nói ấy cũng phảng phất một chút sự thật nào đó.

Thực vậy, ngày xưa người ta thường nói:

- Tu là cõi phúc, tình là dây thung.

Gã thầm bảo đó chỉ là một câu nói bông đùa cho vui, nhưng hôm nay nghĩ lại cũng thấy cũng đúng phần nào. Đặc tính của dây thung là có thể kéo dài và thu ngắn, có thể giãn ra và co vào. Chính đặc tính co giãn này đã tạo nên những khổ đau và hạnh phúc cho cuộc sống gia đình và làm cho cuộc sống ấy trở thành một bức hoạ có những khoảng đậm và những khoảng nhạt, một bản nhạc có những nốt trầm và những nốt bổng.

Với đặc tính co giãn này, gã có thể sánh ví tình yêu như trời Saigon, chợt mưa và chợt nắng, hay như cánh chuồn chuồn, khi vui nó đậu khi buồn nó bay.

Tác giả Trần Triều trên báo “Phụ nữ thứ năm” số 120 ra ngày 29.11.2010, trong bài “Chợt ghét, chợt thương” đã đưa ra những kinh nghiệm cụ thể trong đời sống vợ chồng như sau:

Có những ngày người chồng thấy vợ cực kỳ đáng yêu, nhưng ngay hôm sau, anh ấy lại thấy “mình đúng là sai lầm khi vớ phải một bà vợ như vậy”.

Cũng không hiếm những chị vợ, mới ban ngày còn đay nghiến, còn tỏ ra thất vọng ghê gớm về chồng, thì nửa đêm lại lén thơm chồng một cái khi chồng đang ngủ và khẽ nói:

-  Người đâu mà nhìn thấy dễ thương chi lạ!

Và để chứng minh cho sự thật trên, tác giả đã kể lại một trường hợp điển hình:

Chị vợ kia bức xúc nói với chồng:

- Chắc chúng ta không thể sống với nhau được nữa, cứ yên lành được vài hôm, rồi lại gây nhau.

Anh chồng trả lời tỉnh bơ:

- Có gì đâu, ai mà chả thế.

Chị vợ hét lên:

- Thật hết chịu nổi với thái độ của anh. Vợ nói không chịu tiếp thu mà sửa đổi, lại còn cãi chày cãi cối như thế. Thú thật, em mong không phải nhìn thấy mặt anh. Càng nhìn càng tức.

Thực ra, lúc bấy giờ chị vợ gặp phải chuyện rắc rối ở công ty, đang bực bội trong người, lại mệt đừ, nhưng về nhà còn phải quăng mình vào bếp chuẩn bị bàn nhậu cho nhóm bạn của chồng. Khách tan, chị kiếm cớ gây sự.

Hôm sau trên đường đi làm về, anh chồng đang nghĩ không biết phải tìm cách nào để làm hoà với chị vợ, thì bất ngờ chị vợ gọi lại với giọng phơi phới:

- Bố thằng cu thích ăn món gì tối nay, mẹ đãi.

Anh chồng không thể hiểu nổi tại sao hôm qua mới “vời vợi xa cách” như thế, mà hôm nay lại vui vẻ và đáng yêu với chồng đến vậy.

Viết đến đây gã bèn nhớ tới loài nhím. Thực vậy, nhím có nhiều loại. Loại sống ở nhiệt đới xứ nóng. Loại sống ở hàn đới xứ lạnh. Nhưng dù loại nhím nào thì cũng có một bộ lông thật cứng và thật nhọn, mà người xưa đã dùng làm tên bắn.

Ở xứ lạnh, mùa đông tuyết phủ, những con nhím phải nằm gần sát nhau cho ấm. Tuy nhiên có cái phiền là khi nằm gần sát nhau như vậy, thì bộ lông cứng và nhọn đó lại đâm vào nhau, làm cho nhau đau đớn khó chịu. Vì vậy, chúng lại giăng ra xa.

Nhưng cũng chỉ được một lúc, vì lạnh quá, chúng lại bò sát gần nhau. Dù đâm nhau, dù phải xa nhau, chúng vẫn cứ đến cùng nhau. Càng xa nhau, chúng lại càng tới gần sát nhau hơn, bởi vì chúng cần đến nhau. Phải chăng đó cũng chính là câu chuyện của những cặp vợ chồng đang sống trong bậc gia đình.

Có người lại đưa cái thực tế tình cảm vợ chồng trồi sụt ra để so sánh với lúc mới yêu. Ngày xưa thì quấn quýt bên nhau, nàng có nói gì, làm gì, thì chàng đều chiều. Hôm nào chàng cũng là “người hầu” trung thành, còn nàng là công chúa quyền uy. Bây giờ sự đời đã hoá khác. Tìm đâu ra sự yều chiều của chàng như những ngày trước được nữa. Đó là chưa kể có ngày anh chống nhìn vợ thấy “yêu không hết”, nhưng lại có ngày mới nhìn đã thấy “ngứa con mắt”. Ngược lại chị vợ cũng vậy.

Chính cái sự “tình cảm không ổn định” trong đời sống vợ chồng, khiến nhiều người không hài lòng khi nhìn lại cuộc sống hôn nhân của mình. Vậy đâu là nguyên nhân làm nảy sinh tình trạng ấy và đâu là phương cách để hâm nóng lại tình yêu sau những va chạm xảy ra?

Theo Jonh Gray, một nhà tâm lý học người Mỹ, sau khi nghiên cứu về cung cách ứng xử giữa vợ chồng, đã phát hiện: Tình cảm vợ chồng không bao giờ đứng yên một chỗ, mà đàn hồi như sợi dây thung, hết co vào, rồi lại giãn ra. Tiếc là nhiều người không hiểu được chu kỳ tự nhiên này, nên lắm lúc thấy người bạn đời của mình quả là khó hiểu, đang yên lành, thì lại “giở quẻ”.

Có anh chồng lúc này “tự dưng thấy” ghét vợ, “phang” vợ không nể nang, lúc khác bỗng dưng lại thấy thương vợ, hối hận vì những gì đã đối xử với vợ. Tình trạng này giống như chiếc lò xo, giãn ra hết cỡ, sau đó thì lại co vào.

Lúc co vào chính là lúc anh chồng muốn “quay trở lại mái nhà xưa”, hay “tung cánh chim tìm về tổ ấm”, sau khi đã có những cư xử xấu, thế nhưng lại bị chị vợ giận dỗi, không chấp nhận. Anh chồng muốn đụng tay làm lành một cái, cũng bị chị vợ hắt ra. Thế là tự ái nổi lên đùng đùng và anh chồng chẳng còn cần gì nữa.

Cũng theo John Gray, nếu chu kỳ tình cảm tự nhiên của anh chồng thường xuyên bị chị vợ phá vỡ như vậy, thì những vết rạn nứt trong quan hệ sẽ xuất hiện ngày càng nhiều và có thể gây ra những hậu quả “không lường nổi”.

Để nói lên yếu tố tâm lý bên trong ảnh hưởng tới cảnh sắc bên ngoài, trong truyện Kiều, Nguyễn Du đã viết:

- Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,

  Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

Cũng vậy, phải chấp nhận trong tình yêu một thực tế, đó là cả vợ lẫn chồng đều chỉ cảm thấy yêu thương người bạn đời thật nhiều, khi trong lòng thoải mái vui vẻ. Còn lúc bực tức, căng thẳng, họ cau có cũng chỉ là chuyện bình thường. Cuộc sống lúc vui lúc buồn đã kéo theo cái chu kỳ tình cảm lúc thương lúc ghét là vậy.

Chẳng có cặp vợ chồng mà ngày nào cũng yêu nhau hết mình, vui vẻ với nhau trọn ngày, trọn tuần hay trọn tháng được. Phải chấp nhận sự giận dỗi, gần rồi lại như xa, xa rồi mà lại như gần bên nhau. Điều quan trọng là nếu một bên đang ở trong tình trạng “khủng hoảng tình cảm”, thì bên kia phải chịu khó nhường nhịn và nhất là đừng đổ thêm dầu vào lửa. Đồng thời khi anh chồng hay chị vợ cảm thấy khó chịu về người bạn đời của mình, thì cũng đừng làm gì quá trớn, để rồi “khi con tim đã vui trở lại”, thì người bạn đời đã “bỏ của chạy lấy người”, hoặc bị tổn thương nghiêm trọng, không thể làm hoà được.

Các cụ ta ngày xưa đã chẳng bảo:

- Mình với ta tuy hai mà một,

  Ta với mình tuy một mà hai.

Có gắng hợp nhất nên một, những vẫn tôn trọng những khác biệt của nhau, đó là con đường dẫn tới hạnh phúc bền lâu.

***Chuyện Phiếm của*** *Gã Siêu*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. PIÔ XII, Thông điệp *Divino Afflante Spiritu*, 30.9.1943: EB 551, 553, 567; ỦY BAN KINH THÁNH GIÁO HOÀNG, Huấn thị *De S. Scriptura in Clericorum Seminariis et Religiosorum Collegiis recte docenda,* 13.5.1950: AAS 42 (1950), tr. 495-505. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. PIÔ XII, nt.: EB 569. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. LÊÔ XIII, Thông điệp *Providentissimus Deus:* EB 114; BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Spiritus Paralitus,* 15.9.1920: EB 483. [↑](#footnote-ref-3)
4. T. AUGUSTINÔ, *Hom.* 179, 1: PL 38, 966. [↑](#footnote-ref-4)
5. T. GIÊRÔNIMÔ, *Comm*. *in Is.*, Prol.: PL 24, 17; x. BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Spiritus Paraclitus*: EB 475-480; PIÔ XII, Thông điệp *Divino Afflante Spiritu*: EB 544. [↑](#footnote-ref-5)
6. T. AMBRÔSIÔ, *De Officiis ministrorum* I, 20, 88: PL 16, 50. [↑](#footnote-ref-6)
7. T. IRÊNÊÔ, *Adv. Haer*. IV, 32, 1: PG 7, 1071, (= 49,2 Harvey 2, tr. 255). [↑](#footnote-ref-7)